

Hà Nội, tháng 04/2024

**PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP**

**GIỮA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

**VÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

## MỤC LỤC

PHẦN 1 – GIỚI THIỆU VỀ CÁC CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT .....	3
I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI .....	3
1. Thông tin chung về công ty .....	3
2. Danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 28/02/2024.....	4
3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.....	5
4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của công ty .....	6
5. Hoạt động kinh doanh .....	6
6. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	11
7. Thống kê lao động.....	12
8. Tình hình tài chính.....	13
9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	20
10. Tình hình tài sản và quản lý, sử dụng đất đai.....	20
11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty .....	22
12. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	43
II. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN.....	24
1. Thông tin chung về Công ty.....	24
2. Danh sách cổ đông tại thời điểm 01/04/2024 .....	25
3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán .....	26
4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	27
5. Hoạt động kinh doanh .....	27
6. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	32
7. Thống kê lao động.....	33
8. Tình hình tài chính.....	34
9. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	40
10. Tình hình Tài sản và quản lý sử dụng đất đai.....	40
11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty .....	42
12. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	43
III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT .....	43
1. Báo cáo kết quả thẩm định giá của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội .....	43
2. Báo cáo kết quả thẩm định giá của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn .....	45
PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT.....	46
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ VIỆC HỢP NHẤT .....	46
1. Căn cứ pháp lý của việc hợp nhất.....	46
2. Mục đích của việc hợp nhất .....	53
3. Lợi ích của việc hợp nhất.....	54
4. Yêu cầu thực hiện hợp nhất.....	55
5. Hình thức hợp nhất .....	55
6. Chi phí hợp nhất .....	56
7. Phương pháp kế toán hợp nhất .....	56
II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỔ PHẦN, TỶ LỆ HOÁN ĐỔI VÀ VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY HỢP NHẤT .....	56

1. Phương pháp xác định giá trị cổ phần để xác định tỷ lệ hoán đổi thực hiện hợp nhất: .....	56
2. Kết quả thẩm định giá .....	57
3. Phương pháp xác định vốn điều lệ, tỷ lệ và số lượng cổ phần hoán đổi.....	57
4. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi.....	60
5. Thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản của công ty bị hợp nhất thành cổ phần, tài sản của công ty hợp nhất .....	62
6. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn mỗi cổ phần, phần vốn góp trước và sau hợp nhất, so sánh giá thị trường, với giá trị sau chuyển đổi .....	64
7. Lộ trình hợp nhất và trình tự, thủ tục, điều kiện, tổ chức thực hiện chuyển đổi cổ phần ....	65
8. Phương án huy động nguồn vốn, trong trường hợp tổ chức bị hợp nhất, sáp nhập không đủ năng lực tài chính, để bảo đảm quyền lợi của các cổ đông phản đối, không đồng ý việc hợp nhất:.....	68
<b>PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SAU HỢP NHẤT VÀ PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU HỢP NHẤT .....</b>	<b>68</b>
1. Thông tin chung .....	68
2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất.....	69
3. Danh sách dự kiến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	74
4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý.....	74
5. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn tại Công ty hợp nhất.....	78
6. Phương án hoạt động kinh doanh Công ty hợp nhất trong năm 2023 – 2025 .....	78
7. Cơ cấu nguồn vốn và tài sản sau hợp nhất .....	84
8. Kế hoạch kinh doanh trong những năm tới .....	84
9. Phương án sử dụng lao động .....	89
10. Thông tin về các mối liên hệ giữa các tổ chức bị hợp nhất.....	89
<b>PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN.....</b>	<b>91</b>
1. Đối với cổ đông .....	91
2. Đối với chủ nợ.....	93
3. Đối với người lao động.....	93
4. Đối với khách hàng .....	93
5. Quyền và nghĩa vụ của công ty bị hợp nhất .....	94
6. Thẩm quyền của HĐQT .....	95
7. Điều lệ Công ty hợp nhất.....	95
8. Các nội dung liên quan tới thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.....	95
9. Phương án xử lý và/hoặc bồi thường trong trường hợp một bên bị hợp nhất đơn phương hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất .....	95

## PHẦN 1 – GIỚI THIỆU VỀ CÁC CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

### I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

#### 1. Thông tin chung về công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI** (*sau đây được gọi tắt là "HRT"*)
- Tên viết tắt: Haraco
- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **Hanoi Railway Transport Joint Stock Company**
- Trụ sở chính: Số 130 Lê Duẩn, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024.3942 1117 Fax: 024.3822 4736
- Website: [www.vantaiduongsohanoi.vn](http://www.vantaiduongsohanoi.vn)
- Vốn điều lệ: 800.589.700.000 đồng (*Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng*).
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 80.058.970 cổ phần (*Tám mươi triệu không trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi cổ phần*).

#### **Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/02/2024, trong đó:**

- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 79.495.506 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 563.464 cổ phần (mua theo cam kết làm việc của Người lao động khi cổ phần hóa, việc hạn chế chuyển nhượng tuân thủ quy định của Pháp luật về cổ phần hóa).
- Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có.
- Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội tiền thân là Công ty vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 03/QĐ/ĐS-TCCB-LĐ ngày 07/07/2003 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại 03 Xi nghiệp liên hiệp vận tải đường sắt Khu vực 1, 2 và 3.
- Công ty đã thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Văn bản số 10293/VPCP-ĐMDN ngày 23/12/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam và Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa tại Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam. Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT về việc

phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội và Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 28/01/2016.

- Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2018.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết Hiệp, Chức danh: Tổng Giám đốc.
- Ngày 08/06/2016, Ủy ban chứng khoán nhà nước ban hành công văn số 3141/UBCK-GSDC về việc chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty.
- Ngày 15/09/2016, cổ phiếu của Công ty (Mã CK: HRT) được giao dịch chính thức trên hệ thống giao dịch Upcom theo Quyết định số 560/QĐ-SGDHN ngày 06/09/2016 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

## 2. Danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 28/02/2024

### 2.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của HRT tại ngày 28/02/2024

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100105052	73.352.196	91,62%
<b>Tổng cộng</b>				<b>73.352.196</b>	<b>91,62%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/02/2024 của HRT)

### 2.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% vốn cổ phần của công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% vốn cổ phần của HRT tại ngày 28/02/2024

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100105052	73.352.196	91,62%
<b>Tổng cộng</b>				<b>73.352.196</b>	<b>91,62%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/02/2024 của HRT)

### 2.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu cổ đông của HRT tại ngày 28/02/2024

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông trong nước	3.427	80.050.070	99,99
	- Tổ chức	2	73.352.396	91,62
	- Cá nhân	3.425	6.697.647	8,36
2	Cổ đông nước ngoài	7	8.900	0,01
	- Tổ chức	1	100	0,00
	- Cá nhân	6	8.800	0,01
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.434</b>	<b>80.058.970</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/02/2024 của HRT)

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán

3.1. Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HRT

Stt	Tên công ty mẹ	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyền
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	Dịch vụ vận tải đường sắt	91,62%	91,62%
<b>Tổng cộng</b>				<b>91,62%</b>	<b>91,62%</b>

(Nguồn: HRT)

3.2. Danh sách các công ty con, công ty liên kết của HRT

Không có.

#### 4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của công ty

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

#### 5. Hoạt động kinh doanh

##### 5.1. Mô tả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

###### a. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội bao gồm 02 hoạt động chính là:

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.
- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không.
- Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải: Giao nhận hàng hóa và hành lý; đại lý bán vé tàu hỏa; đón tiễn hành khách đi tàu; thực hiện tác nghiệp toa xe; cho thuê sử dụng toa xe; kéo thuê toa xe hàng; các dịch vụ tác nghiệp vận tải đường sắt khác

###### Về hoạt động vận tải hành khách:

Hiện nay, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội đang cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách đường sắt trên các tuyến Tàu Thống nhất; Tàu khu đoạn trên tuyến Bắc - Nam; Tàu khu đoạn tuyến Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Hà Nội - Lào Cai; v.v... Các nhóm khách hàng vận tải hành khách của HRT bao gồm chủ yếu là nhóm hành khách lẻ và nhóm khách hàng là các công ty, đại lý du lịch.

Công ty có hệ thống đại lý bán vé tại nhiều tỉnh, thành phố như Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, v.v... và đang tiếp tục mở thêm các đại lý mới tại các khu vực Miền Trung và phía Nam tại các thành phố lớn như: TP. Hồ Chí Minh, TP. Nha Trang, TP. Tuy Hòa, TP. Vinh, v.v... Ngoài ra, Công ty cũng tăng cường việc hợp tác, mở rộng các hình thức bán vé và thanh toán thông qua các thiết bị thông minh, ứng dụng và Website.

Công ty thực hiện việc xây dựng giá vé linh hoạt theo mùa vụ; theo các ngày trong tuần, các dịp, Lễ, Tết; theo vị trí trên toa xe, v.v... Đồng thời, Công ty cũng chủ động theo dõi, điều chỉnh tăng, giảm giá vé kịp thời phù hợp với yêu cầu thị trường.

###### Về hoạt động vận tải hàng hóa:

CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường sắt cho các tập đoàn công nghiệp lớn bao gồm cả vận chuyển nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

Các luồng hàng hóa đang được HRT vận chuyển như: Luồng hàng Apatit; Luồng hàng vật liệu xây dựng (xi măng, thạch cao, v.v.); Luồng hàng than; Luồng hàng phân bón; Hàng chuyên tuyến Container; Liên vận quốc tế; Lương thực thực phẩm; Vật liệu nội ngành, v.v...

Chính sách giá cước vận chuyển hàng hóa được xây dựng trên cơ sở giá thành vận tải; Công ty điều chỉnh linh hoạt phù hợp theo tình hình kinh tế thị trường, thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các quy định của cơ quan Nhà nước. Giá cước khuyến khích vận tải đi xa, hàng vận chuyển 2 chiều, thu hút hàng vận chuyển tận dụng chiều trả rỗng. Giá cước phù hợp với đặc điểm của từng tuyến đường, từng luồng hàng

#### **Các hoạt động hỗ trợ vận tải khác:**

Ngoài hoạt động vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, Công ty còn phát triển thêm các dịch vụ đầu cuối (Dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải của Công ty. Cụ thể, Công ty tổ chức việc vận chuyển theo các phương thức từ Kho - Kho đối với vận chuyển hàng hóa; và phương thức từ Nhà - Nhà đối với vận chuyển hành khách. Từ đó, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của Công ty, tận dụng nguồn nhân lực, phương tiện hiện có tăng hiệu quả kinh doanh nâng cao sản lượng vận tải.

#### **b. Phạm vi hoạt động:**

Hiện nay, địa bàn hoạt động của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội bao gồm các tuyến đường sắt sau:

- Tuyến Thống nhất: Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;
- Tuyến phía Tây: Hà Nội - Lào Cai;
- Tuyến phía Bắc: Hà Nội - Đồng Đăng;
- Tuyến phía Đông: Hà Nội - Hải Phòng;
- Tuyến Yên Viên - Quán Triều;
- Tuyến Kép - Cái Lân.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hóa, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Lào Cai/Sơn Yên và Đồng Đăng/ Bằng Tường với đường sắt Trung Quốc.

#### **Năng lực một số tuyến và ga đường sắt phía Tây Hà Nội – Lào Cai bao gồm:**

- Tuyến Yên Viên - Lào Cai: đã nâng cấp, cải tạo và chạy trên 20 đôi tàu/ngày, đêm. Trong đó là 05 đôi tàu khách, 06 - 07 đôi tàu chở Apatit và các tàu hàng hoá khác 03 đôi. Và năng lực còn dư 08 đôi tàu với mỗi đoàn tàu hàng hiện nay kéo được 24 – 30 toa, tương đương với khoảng 1.000 Tấn/đoàn. Hiện tại, ngành đường sắt đã nâng cấp



các cầu yếu và đã thử nghiệm việc đưa đầu máy lớn lên kéo tàu hàng, có thể kéo tới 35 toa/đoàn, tương đương với trên 1000 Tấn/đoàn.

- Ga Lào Cai sau khi cải tạo: có năng lực xếp dỡ đạt 200 toa/ngày, đêm.
- Ga Xuân Giao: là ga kết nối với đường sắt công nghệ mở, có nhiều trọng điểm đường xếp dỡ, vừa được cải tạo thêm đường xếp, dỡ.

**c. Tình hình quản lý, sử dụng toa xe và công tác an toàn vận tải:**

**Số lượng toa xe quản lý:**

- Số lượng toa xe hàng HRT hiện đang quản lý và khai thác (số liệu tính đến thời điểm 31/12/2023):

Chủng loại	CD	CD3V	CDr	G	H	Hmđ	Hr	Mc	Mvt	N	XT	XTBN	Tổng
<b>Tổng cộng</b>	28	7	2	735	846	208	187	400	7	99	3	11	<b>2.533</b>

Ghi chú:

- Chưa tính 94 toa xe Hc31 thuê của Tổng công ty ĐSVN
- Không tính 74 toa xe đã có quyết định thanh lý
- Số lượng toa xe khách HRT hiện đang quản lý và khai thác (số liệu tính đến thời điểm 31/12/2023):

TT	Loại toa xe	Ký hiệu	Tổng số (xe)	Tổng năng lực Chuyên chở	
				(Chỗ)	(Tấn)
	<b>Tổng (I+II)</b>		<b>491</b>		
<b>I</b>	<b>Toa xe 1.000mm</b>		<b>485</b>		
1	Xe giường nằm mềm (28)	An28	154	4.312	1.048
2	Xe giường nằm mềm (26)	An26	05	130	47
3	Xe giường nằm mềm (24)	An24	10	240	79
4	Xe giường nằm mềm (22)	An22	02	44	17
5	Xe giường nằm mềm (20)	An20	02	40	19
6	Xe giường nằm cứng (42)	Bn42	69	2.898	553
7	Xe giường nằm cứng (48)	Bn48	02		
8	Xe ngồi mềm 2 tầng	A2T	10	1.080	100

TT	Loại toa xe	Ký hiệu	Tổng số (xe)	Tổng năng lực Chuyên chở	
				(Chỗ)	(Tấn)
9	Xe ngồi mềm 64 ghế	A64	63	4.032	420
10	Xe ngồi mềm 56 ghế	A56	28	1.568	280
11	Xe ngồi mềm 48 ghế	A48	02	96	19
12	Xe ngồi cứng 64 ghế	B64	02	128	20
13	Xe ngồi cứng 80 ghế	B80	37	800	115
15	Xe hàng còm	HC	28	781	197
16	Xe hàng còm- Phát điện	HC-PĐ	02	48	11
17	Xe Công vụ phát điện	CV-PĐ	40	551	114
18	Xe bưu vụ	BV	03		36
19	Xe Bưu vụ phát điện	BV-PĐ	02	40	19
20	Xe hành lý	HL	23		231
21	Xe hành lý phát điện	HL-PĐ	01	06	06
II	<b>Toa xe 1.435mm</b>		<b>06</b>		
1	Xe ngồi cứng	Br	01		
2	Xe ghế dọc	Cr	04		
3	Xe hành lý	HLr	01		

(Nguồn: HRT)

#### Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe:

- **Toa xe khách:**

Các toa xe khách được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 14 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 12 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 04 kỳ sửa chữa nhỏ hoặc thời gian vận dụng tính từ kỳ sửa chữa lớn lần trước được 06 năm thì toa xe được sửa chữa lớn.

- **Toa xe hàng:**

Các toa xe hàng được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 20 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 15 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 05 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1.000mm và sau 06 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1.435mm thì các toa xe này được sửa chữa lớn.

### Về công tác an toàn vận tải đường sắt:

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, chỉ thị của các cấp quản lý và của Công ty về công tác đảm bảo an toàn vận tải đường sắt đến các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc. Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/4/2018 của Đảng ủy Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty đã xây dựng Chương trình hành động số 1126/CTR-VTHN ngày 14/5/2018; Kế hoạch 07-KH/ĐU ngày 11/01/2021 của Đảng ủy Công ty về triển khai Chỉ thị số 01-CT/ĐU ngày 15/12/2020 của BTV Đảng ủy TCT ĐSVN về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/4/2018 của BCH Đảng bộ TCT ĐSVN về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự ATGTĐS trong tình hình mới; Quyết định số 28/QĐ-VTHN ngày 19/01/2021 v/v Quy định về công tác quản lý an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 147/QĐ-VTHN ngày 26/3/2021 v/v Quy định khen thưởng công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. Tổng giám đốc Công ty đã ban hành Quyết định số 183/QĐ-VTHN ngày 03/4/2023 về việc Ban hành Quy định về chỉ tiêu, mức khuyến khích vật chất trong công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 98/QĐ-HĐQT ngày 31/7/2020 v/v Quy chế xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức ký Cam kết giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty về việc đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn cháy nổ, an ninh trật tự; Xây dựng các kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông đường sắt hàng năm; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc thực hiện Quy chuẩn, quy trình tác nghiệp nhằm kịp thời có biện pháp xử lý, khắc phục nhằm giữ vững và đảm bảo an toàn các mặt.

### 5.2. Doanh thu theo nhóm sản phẩm, Lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm

#### ▪ Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu của HRT qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.546.925	100	2.312.326	99,94	2.458.989	99,97
- Doanh thu vận tải	1.349.975	87,27	2.079.958	89,90	2.252.697	91,59
- Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	196.950	12,73	232.368	10,04	206.292	8,39
2. Doanh thu bán hàng	-	0,00	1.309	0,06	680	0,03

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
khác						
<b>Tổng DT bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.546.925</b>	<b>100</b>	<b>2.313.634</b>	<b>100</b>	<b>2.459.669</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của HRT)

▪ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Cơ cấu lợi nhuận gộp của HRT qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1. Lợi nhuận gộp hoạt động cung cấp dịch vụ	59.812	100	204.900	99,99	226.557	100
- Lợi nhuận gộp hoạt động vận tải	59.551	99,56	187.926	91,71	209.572	92,50
- Lợi nhuận gộp hoạt động hỗ trợ vận tải	261	0,44	16.974	8,28	16.985	7,50
2. Lợi nhuận gộp hoạt động bán hàng khác	-	-	18	0,01	-	-
<b>Tổng LNG về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>59.812</b>	<b>100</b>	<b>204.918</b>	<b>100</b>	<b>226.557</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của HRT)

6. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của HRT

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% thay đổi 2022 so với 2021 (%)	Năm 2023	% thay đổi 2023 so với 2022 (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.479.193	1.382.994	(6,50)	1.318.843	(4,64)
2. Doanh thu thuần	1.546.925	2.313.634	49,56	2.459.669	6,31
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(129.673)	(32.376)	N/A	(5.283)	N/A
4. Lợi nhuận khác	8.012	38.163	376,32	19.349	-49,30
5. Lợi nhuận trước thuế	(121.661)	5.787	N/A	14.066	143,06
6. Lợi nhuận sau thuế	(121.661)	5.787	N/A	14.066	143,06
7. Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%	-	0%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của HRT)

## 7. Thống kê lao động

Tình hình lao động của HRT tại ngày 31/12/2023

Tiêu chí phân loại	Số lượng	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>A. Loại hợp đồng lao động</b>	<b>3.153</b>		
1. HĐLĐ không xác định thời hạn	3.140	99,59	
2. HĐLĐ xác định thời hạn	-	0	
3. Lao động thuộc diện không ký HĐLĐ	13	0,41	Trong đó: 13 (08 người quản lý + 05 cán bộ công đoàn)
<b>Tổng số lao động = (1)+(2)+(3)</b>	<b>3.153</b>	<b>100</b>	
<b>B. Trình độ đào tạo</b>			
1. Đại học và trên đại học	826	26,19	
2. Cao đẳng, trung cấp	1.049	33,27	
3. Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	1.278	40,54	
<b>Tổng số lao động = (1)+(2)+(3)</b>	<b>3.153</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: Danh sách lao động chốt tại ngày 31/12/2023 của HRT)

Thu nhập bình quân người lao động của HRT qua các năm

Năm	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng):
2021	8.003.000
2022	9.876.000
2023	11.960.000

(Nguồn: HRT)

8. Tình hình tài chính

8.1. Tình hình công nợ

a. Tình hình các khoản phải thu

Tình hình các khoản phải thu của HRT qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	96.650	96.143	101.865
1	Phải thu khách hàng	78.558	75.206	73.597
2	Trả trước cho người bán	7.628	2.092	4.466
3	Các khoản phải thu khác	23.516	37.570	42.367
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	(13.052)	(18.725)	(18.565)
II	Các khoản phải thu dài hạn	98	95	100
1	Phải thu dài hạn khác	98	95	100
	<b>Tổng cộng</b>	<b>96.748</b>	<b>96.238</b>	<b>101.965</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của HRT)

**Ghi chú:**

(\*) Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Tình hình các khoản phải thu khó đòi của HRT qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2022		Tại 31/12/2021	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
1	CTCP Dịch vụ Đường sắt Khu vực I	9.550		9.610	0	9.650	0
2	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt: Sập cầu Gành năm 2016	4.729		4.729	0	0	0
3	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt - Tàu SE2 năm 2018	1.705		1.705	0	0	0
4	CTCP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải	918		918	0	1.318	0
5	Chi phí tai nạn giao thông đường sắt - Tàu SE19 năm 2017	827		827	0	0	0
6	CTCP DAP số 2	415		515	0	845	0
7	Công ty TNHH Nguyên Trung			0	0	650	0
8	Công ty Bê tông Bảo Quân Vĩnh Phúc	186		186	0	286	0
9	Các đối tượng khác	235		236	0	303	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.565</b>		<b>18.725</b>	<b>0</b>	<b>13.052</b>	<b>0</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 của HRT)

**b. Tình hình các khoản phải trả**

Tình hình các khoản phải trả của HRT qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>492.976</b>	<b>481.511</b>	<b>482.533</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	116.864	86.785	79.173
2	Phải trả cho người bán	205.720	90.210	71.653
3	Người mua trả tiền trước	2.595	3.086	1.707
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	25.660	30.257	42.285
5	Phải trả người lao động	79.130	107.943	144.882
6	Chi phí phải trả	12.526	24.213	27.469
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	42.137	28.644	30.783
8	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	96	96	96
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	8.248	110.277	84.485
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>571.459</b>	<b>480.938</b>	<b>401.698</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	567.622	477.136	397.905
2	Phải trả dài hạn người bán	0	0	
3	Phải trả dài hạn khác	3.837	3.801	3.793
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.064.435</b>	<b>962.449</b>	<b>884.231</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của HRT)

**8.2. Dự nợ vay tính đến thời điểm 31/12/2023**

Tình hình các khoản nợ vay của HRT tính đến thời điểm 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2023	Số có khả năng trả nợ
<b>I. Vay ngắn hạn</b>	<b>79.173</b>	<b>79.173</b>
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	26.584	26.584
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	8.847	8.847



Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2023	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - CN Hà Nội	22.172	22.172
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	21.570	21.570
<b>II. Vay dài hạn</b>	<b>397.905</b>	<b>397.905</b>
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	0	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	44.236	44.236
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - CN Hà Nội	197.192	197.192
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	156.477	156.477
<b>Tổng cộng</b>	<b>477.078</b>	<b>477.078</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của HRT)

### 8.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của HRT năm 2021, 2022, 2023

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,76	0,84	0,88
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,59	0,69	0,74
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,72	0,70	0,67
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,57	2,29	2,03
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	17,28	27,06	31,6
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,05	1,67	1,87

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(7,86)	0,25	0,57
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(29,33)	1,38	3,24
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(8,22)	0,42	1,07
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(8,38)	(1,40)	(0,21)
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	(1.520)	72	175,7

(Nguồn: Số liệu tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của HRT)

#### 8.4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán

- **Đối với Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:**

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 031/VACO/BCKT.NV2 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Công ty TNHH kiểm toán VACO, Kiểm toán viên đã nêu ý kiến như sau:

**“Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó, Công ty trình bày thông tin về sự cố sập Cầu Ghềnh (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) phát sinh từ tháng 3/2016 và tai nạn tàu SE2 tháng 02/2017, tại thời điểm hiện tại, chưa có kết quả phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về xử lý sự cố cũng như trách nhiệm bồi thường của các bên liên quan; việc ghi nhận chi phí khắc phục sự cố tùy thuộc vào phán quyết của cơ quan có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 15 và Thuyết minh số 36 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó, Công ty trình bày thông tin về việc: Một phần diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa, theo đó, Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo thông báo của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuế đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 36 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả thông tin liên quan đến việc Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Hàng hóa Ý Minh đã khởi kiện Công ty vi phạm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16 tháng 12 năm 2008; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và thông báo số 14/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đã thông qua chủ trương hợp nhất Công ty với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.”

▪ **Đối với Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:**

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 036/VACO/BCKT.NV2 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Công ty TNHH kiểm toán VACO, Kiểm toán viên đã nêu ý kiến như sau:

**“Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 14 và Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó, Công ty trình bày thông tin về việc: Một phần diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa, theo đó, Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo thông báo của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuê đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại đó trình bày thông tin về: (i) Giả định hoạt động liên tục trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty và các đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty. (ii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Thông báo số 14/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 12 tháng 01 năm 2022, Văn bản số 303/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07 tháng 4 năm 2022 đã thông qua chủ trương hợp nhất Công ty với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả thông tin liên quan đến việc Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Ý Minh đã khởi kiện Công ty vi phạm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16 tháng

12 năm 2008.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.”

▪ **Đối với Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 14 - Thuế và các khoản phải nộp/ phải thu Nhà nước và Thuyết minh số 34.2 - Quản lý sử dụng đất tại Công ty thuộc phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó, Công ty trình bày thông tin về việc: Một phần diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa, theo đó Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo thông báo của Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam và thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuế đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của Cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 3.1 - Giả định hoạt động liên tục thuộc phần thuyết minh Báo cáo tài chính, tại đó trình bày thông tin về: (i) Giả định hoạt động liên tục trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty và các đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty; và (ii) Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên và thông báo số 14/TP-VPCP của Chính phủ ban hành ngày 12 tháng 01 năm 2022, văn bản số 303/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 đã thông qua chủ trương hợp nhất Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 34.4 – Thông tin về tranh chấp, kiện tụng thuộc phần thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả thông tin liên quan đến việc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận chuyển hàng hóa Ý Minh đã khởi kiện Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội vi phạm hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16 tháng 12 năm 2008.

**9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của HRT

STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Đỗ Văn Hoan	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Viết Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Tiến Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lê Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Trần Thị Tú Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Trần Hùng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vương Phương Thảo	Thành viên Ban kiểm soát
<b>III</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	
1	Nguyễn Viết Hiệp	Tổng Giám đốc
2	Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Lương Văn Chiến	Kế toán Trưởng

(Nguồn: HRT)

**10. Tình hình tài sản và quản lý, sử dụng đất đai**

**a. Tình hình tài sản của HRT**

Tình hình tài sản của HRT tại ngày 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	110.445	23.813	21,56%

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
2	Máy móc, thiết bị	258.520	12.056	4,66%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.164.112	783.322	24,76%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	7.841	291	3,71%
5	TSCĐ khác	30	0	0,00%
	<b>Tổng cộng (I)</b>	<b>3.540.948</b>	<b>819.482</b>	<b>23,14%</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>			
1	Quyền sử dụng đất	8.416	6.903	82,02%
2	Phần mềm máy tính	839	293	34,92%
3	TSCĐ khác	147	0	0,00%
	<b>Tổng cộng (II)</b>	<b>9.402</b>	<b>7.196</b>	<b>76,54%</b>
	<b>TỔNG CỘNG (I)+(II)</b>	<b>3.550.350</b>	<b>826.678</b>	<b>23,28%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của HRT)

**Ghi chú:**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 số tiền là: 1.755.384.963.727 đồng (tại ngày 01/01/2023 là: 1.481.877.688.730 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31/12/2023 số tiền là: 758.886.345.042 đồng (tại ngày 01/01/2023 là: 831.445.169.636 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2023 là 330.000.000 VND (tại ngày 01/01/2023 là 655.000.000 VND).

**b. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai**

Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội tại thời điểm ngày 31/12/2023 được trình bày tại **PHỤ LỤC 1** của Phương án này.

**Ghi chú:**

Theo Khoản (i) Thuyết minh số 34.2 của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của HRT, cụ thể: “Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước - Công ty Vận tải Hành khách Đường sắt Hà Nội, sau cổ phần hóa, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 91,6% vốn điều lệ của Công ty; đồng thời, một số lô đất được giao, được thuê sử dụng chuyển giao cổ phần hóa tính vào vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty đang do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam ký kết và chưa được chuyển giao ký lại các hợp đồng thuê đất trực tiếp giữa Công ty và Cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương. Theo đó, ngoài tiền thuê đất, tiền

thuế đất phải nộp trực tiếp cho Cơ quan thuế, Công ty phải nộp tiền thuê đất, tiền thuế đất thông qua Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam”

## 11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty

### a. Thuận lợi

#### Địa bàn hoạt động lớn:

CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giao quản lý địa bàn hoạt động kinh doanh rộng lớn, bao gồm các tuyến đường sắt:

- Tuyến Thống nhất: Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;
- Tuyến phía Tây: Hà Nội - Lào Cai;
- Tuyến phía Bắc: Hà Nội - Đồng Đăng;
- Tuyến phía Đông: Hà Nội - Hải Phòng;
- Tuyến Yên Viên - Quán Triều;
- Tuyến Kép - Cái Lân.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hóa, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Lào Cai /Sơn Yên và Đồng Đăng/Bằng Tường với đường sắt Trung Quốc.

#### Nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng:

Là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty được thừa hưởng nhiều nguồn lực phải kể đến như: Hạ tầng, nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị...

Với số lượng trang thiết bị Đầu máy - Toa xe hiện đang khai thác; hệ thống kho - bãi; hệ thống nhà xưởng; số lượng phương tiện thiết bị được đầu tư đồng bộ và hiện đại đảm bảo đủ các tiêu chuẩn trong việc tổ chức kinh doanh vận tải; tổ chức bốc xếp, vận chuyển, lưu kho và bảo quản hàng hóa.

Ngoài ra, Công ty có đội ngũ cán bộ, nhân viên, kỹ thuật lành nghề; đội ngũ lãnh đạo năng động, với trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm lâu năm được đúc kết qua thực tiễn.

### b. Khó khăn

#### Áp lực cạnh tranh:

Bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình vận tải khác, đặc biệt là vận tải đường bộ với sự đầu tư mạnh mẽ của nhà nước sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành. Vận tải đường sắt sẽ khó cạnh tranh được với các loại hình vận tải khác với kết cấu hạ tầng hiện nay xuống cấp và lạc hậu do đã khai thác hàng trăm năm. Phương tiện đầu máy, toa xe có nhiều chủng loại và công suất khác nhau, trong đó loại đầu máy có công suất thấp, cũ, lạc hậu chiếm tỷ lệ lớn, hạn chế tốc độ và tiêu hao nhiều nhiên liệu, cũng như khó khăn trong vận dụng.

Trong đó, hoạt động vận tải hành khách đang cạnh tranh chủ yếu với ngành đường hàng không và đường bộ. Khi mà các hãng hàng không giá rẻ ra đời cung cấp nhiều đường bay cự li ngắn và trung bình, cùng với đó là độ vận chuyển nhanh. Trong khi đó, hoạt động vận tải hàng hóa lại đang cạnh tranh chủ yếu với ngành đường bộ và đường thủy do tính linh hoạt và giá cước vận chuyển rẻ hơn so với đường sắt.

#### **Biến động giá và nguồn nguyên vật liệu đầu vào:**

Tình hình lạm phát tăng cao khiến giá các nguyên vật liệu đầu vào gia tăng, trong khi đó nhiên liệu là chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành và cước vận tải ngành đường sắt. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu phục vụ ngành đường sắt mang tính đặc thù, phần lớn phụ thuộc vào các nhà sản xuất nước ngoài, phụ tùng đầu máy, điều hòa không khí không có sẵn trên thị trường. Do đó, tiến độ hoạt động kinh doanh có thể bị gián đoạn khi không tìm được nguồn cung cấp phụ tùng thay thế kịp thời.

#### **Khó khăn khác:**

Tiêu chuẩn kỹ thuật các tuyến đường hiện nay thiếu đồng cấp, tính đồng bộ chưa cao giữa các tuyến đường và phương tiện, giữa hệ thống kho bãi và thiết bị xếp dỡ tại các ga dẫn tới vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn.

Nhiều chủng loại Đầu máy, Toa xe hiện nay đã xuống cấp, kỹ thuật đã lạc hậu không còn đáp ứng đủ yêu cầu sử dụng nên dẫn đến việc hiệu quả sử dụng và khai thác kém, năng suất thấp, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tốn kém.

Trình độ của một bộ phận người lao động còn hạn chế, chưa phát huy được mọi nguồn lực, công tác phát triển thị trường còn hạn chế. Chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng tuy đã được cải thiện song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

## **12. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Theo bản án phúc thẩm số 177/2021/KDTM-PT ngày 02/11/2021 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và trên cơ sở nguyên tắc thận trọng của Chuẩn mực Kế toán: Công ty đã ghi nhận vào chi phí năm 2021 số tiền là 18.267.444.877 VND (bao gồm khoản phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển hàng hóa Ý Minh về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16/12/2008 là 17.623.809.695 VND và tiền khai thác 51 toa xe từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019 là 643.635.182 VND).

Ngày 29/06/2022, Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định số 16/2022/KN-KDTM kháng nghị Giám đốc, đề nghị Ủy ban Thẩm phán cấp cao tại Hà Nội xét xử Giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 177/2021/KDTM ngày 02/11/2021 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội và hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm 06/2022/KDTM-ST ngày 26/01/2021 và ngày 01/02/2021 của Tòa án Nhân



dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, giao Tòa án Nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, chưa có kết luận của Giám đốc thẩm.

## II. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

### 1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN** (sau đây được gọi tắt là “SRT”);
- Tên viết tắt: SARATRANS.,JSC (theo Đăng ký kinh doanh);
- Tên giao dịch tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN;
- Tên giao dịch tiếng Anh: SAI GON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY;
- Trụ sở chính: Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Điện thoại: +84-8-38.290.198 Fax: +84-8-38.225.722
- Website: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)
- Vốn điều lệ: 503.100.000.000 đồng (Năm trăm linh ba tỷ một trăm triệu đồng).
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.310.000 cổ phần (Năm mươi triệu ba trăm mười nghìn cổ phần).

**Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/04/2024, trong đó:**

- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 49.829.280 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 480.720 cổ phần (Cổ phiếu mua theo cam kết làm việc của Người lao động khi cổ phần hóa, việc hạn chế chuyển nhượng tuân thủ theo quy định Pháp luật về cổ phần hóa).
- Các loại chứng khoán khác đang lưu hành: Không có.
- Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn, tiền thân là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/07/2003 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại 03 Xí nghiệp liên hiệp vận tải đường sắt Khu vực 1, 2 và 3.
- Công ty đã thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Văn bản số 10293/VPCP-ĐMDN ngày 23/12/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam và Quyết định số

64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện có phân hóa tại Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam. Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn và Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016.

- Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/02/2016. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08/03/2022.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Văn Truyền, chức danh Tổng Giám đốc.
- Ngày 11/5/2016, Ủy ban chứng khoán nhà nước ban hành công văn số 2477/UBCK-GSDC về việc chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty.
- Ngày 25/11/2016, cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (Mã CK: SRT) được giao dịch chính thức trên hệ thống giao dịch Upcom theo Quyết định số 756/QĐ-SGDHN ngày 18/11/2016 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## 2. Danh sách cổ đông tại thời điểm 01/04/2024

### 2.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của SRT

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100105052	39.464.708	78,44%
2	Vũ Đức Tâm	40/19 Xuân Thủy, Thảo Điền, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	024529936	6.587.393	13,09%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>46.052.101</b>	<b>91,53%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/04/2024 của SRT)

### 2.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% vốn cổ phần của công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 1% vốn cổ phần của SRT tại ngày 01/04/2024

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100105052	39.464.708	78,44%
2	Vũ Đức Tâm	40/19 Xuân Thủy, Thảo Điền, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	024529936	6.587.393	13,09%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>46.052.101</b>	<b>91,53%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/04/2024 của SRT)

### 2.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu cổ đông của SRT tại ngày 01/04/2024

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.510</b>	<b>50.270.100</b>	<b>99,92%</b>
	- Tổ chức	1	39.464.708	78,44%
	- Cá nhân	1.509	10.805.392	21,48%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>4</b>	<b>39.900</b>	<b>0,08%</b>
	- Tổ chức	1	2.000	0,00
	- Cá nhân	3	37.900	0,08%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.514</b>	<b>50.310.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 01/04/2024 của SRT)

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán

#### 3.1. Danh sách những công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SRT

Stt	Tên công ty mẹ	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Quyền biểu quyền
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118, Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100105052	39.464.708	78,44%

(Nguồn: SRT)

### **3.2. Danh sách các công ty con, công ty liên kết của SRT**

Không có.

### **4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2016 với số vốn điều lệ là 503.100.000.000 đồng, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

### **5. Hoạt động kinh doanh**

#### **5.1. Mô tả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **a. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bao gồm 02 hoạt động chính:

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.
- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không.

##### **Về hoạt động vận tải hành khách:**

Hiện nay, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách đường sắt trên các tuyến tàu Thống Nhất, Tàu khu đoạn trên tuyến Bắc-Nam. Các khách hàng của Công ty bao gồm chủ yếu là nhóm khách hàng lẻ và nhóm khách hàng là các công ty, đại lý du lịch.

Các đoàn tàu khách chạy theo quy định của biểu đồ chạy tàu do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng và ban hành hàng năm. Tàu chạy chiều từ Hà Nội đến Sài Gòn mang số lẻ, chiều từ Sài Gòn đến Hà Nội mang số chẵn.

SRT bố trí toa xe, trang thiết bị phục vụ hành khách, lương thực thực phẩm phục vụ ăn uống, nhân viên phục vụ trên tàu (tiếp viên phục vụ đón tiễn khách và tiếp viên phục vụ ăn uống) trên các đoàn tàu khách do Công ty quản lý để phục vụ vận chuyển hành khách.

Tại một số ga dọc đường, SRT bố trí một số trạm hoặc tổ khám chữa toa xe để thực hiện công tác kiểm tra, chỉnh bị đoàn tàu khi chạy dọc đường để đảm bảo an toàn chạy tàu.

Mạng lưới bán vé: SRT tổ chức bán vé cho hành khách tại các ga có tác nghiệp đón trả khách trên mạng lưới đường sắt quốc gia, bán vé tại các đại lý bán vé tàu hỏa ký hợp đồng, bán vé qua mạng internet, qua các ứng dụng, App, ...

##### **Về hoạt động vận tải hàng hóa:**

Hiện nay, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường sắt cho các cá nhân và doanh nghiệp, Cục vận tải – Bộ Quốc phòng bằng tàu hàng chuyên tuyến và tàu hàng thường.

Công ty đang quản lý và khai thác tổng số 989 toa xe hàng (20 CD, 716G, 4HL, 27H, 38Hmd, 158Mc, 4Mvt, 6N, 5P, 11XT), với số lượng toa xe lớn đáp ứng cho các khách hàng vận chuyển với khối lượng lớn trong năm và thời gian hợp tác lâu dài.

Ngoài ra, chính sách giá cước vận chuyển hàng hóa được Công ty điều chỉnh linh hoạt, phù hợp theo tình hình kinh tế thị trường, thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các quy định của cơ quan Nhà nước.

Cơ sở của công tác tổ chức chạy tàu là Biểu đồ chạy tàu, Biểu đồ chạy tàu là mệnh lệnh đối với tất cả nhân viên đường sắt và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan, Biểu đồ chạy tàu được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xây dựng và ban hành. Các Công ty Vận tải đường sắt cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về nhu cầu vận tải, năng lực phương tiện, thiết bị vận tải phục vụ cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam dùng để phục vụ cho việc xây dựng, công bố và điều chỉnh biểu đồ chạy tàu, điều hành giao thông vận tải đường sắt và thực hiện chạy tàu an toàn, đúng hành trình đã được phân bổ trong biểu đồ chạy tàu.

#### **Các hoạt động hỗ trợ vận tải khác:**

Ngoài hoạt động vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, Công ty còn chú trọng phát triển, mở rộng dịch vụ đầu cuối, các dịch vụ hỗ trợ vận tải (dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải của Công ty. Cụ thể: Công ty tổ chức khai thác, phát triển dịch vụ vận chuyển hàng nhanh theo tàu khách, dịch vụ trọn gói từ kho đến kho, dịch vụ du lịch. Từ đó, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của Công ty, tận dụng nguồn nhân lực, phương tiện tăng hiệu quả kinh doanh nâng cao sản lượng vận tải.

#### **b. Phạm vi hoạt động**

Hiện nay, các tuyến đường sắt mà SRT khai thác phục vụ cho nhu cầu vận tải hành khách gồm:

- Tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh và ngược lại.
- Tuyến Hà Nội – Lào Cai và ngược lại.
- Tuyến Hà Nội – Hải Phòng và ngược lại.
- Tuyến Hà Nội – Đồng Đăng và ngược lại.
- Tuyến Hà Nội – Quán Triều và ngược lại.
- Tuyến Đà Lạt – Trại Mát và ngược lại.

Các tuyến đường sắt mà SRT khai thác phục vụ cho nhu cầu vận tải hàng hóa gồm:

- Tuyến Thống Nhất (Sóng Thần – Giáp Bát và ngược lại).
- Tuyến khu đoạn: Hà Nội – Đồng Đăng, Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Lào Cai, Kép – Hạ Long.

**c. Tình hình quản lý, sử dụng đầu máy, toa xe và công tác an toàn vận tải:**

**Số lượng toa xe quản lý:**

- Số lượng toa xe hàng SRT hiện đang quản lý và khai thác (từ thời điểm 01/01/2024):

CD	G	H	HL	Hmđ	Mc	Mmv	N	P	XT	TỔNG SỐ
20	703	25	4	38	157	3	6	5	9	970

(Nguồn: SRT)

- Số lượng đầu máy SRT hiện đang quản lý và khai thác:

STT	Loại đầu máy	Số lượng	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Công suất (HP)
1	D4H	04	1985-1992	Nga (Liên Xô)	400
2	D9E	02	1963	Mỹ	900
3	Tổng số	06			

(Nguồn: SRT)

- Số lượng toa xe khách SRT hiện đang quản lý và khai thác:

TT	Loại toa xe	Ký hiệu	Tổng số xe (Xe)	Năng lực chuyên chở/ Công suất th.kế		Hệ số sử dụng chỗ (%)
				(Chỗ)	(Tấn)	
A	Tổng số xe quản lý (I+II)		444	16.414	256	
I	Toa xe 1.000mm		444	16.414	256	
1	Xe giường mềm	An28	124	3472		71,34
2	Xe giường mềm	An24	2	48		64,55
3	Xe giường cứng	Bn42	105	4410		60,51
4	Xe ngồi mềm 2 tầng	A2T	7	560		
5	Xe ngồi mềm	A64	66	4224		68,37
6	Xe ngồi mềm	A56	26	1456		69,81
7	Xe ngồi mềm	A48	2	96		

TT	Loại toa xe	Ký hiệu	Tổng số xe (Xe)	Năng lực chuyên chở/ Công suất th.kế		Hệ số sử dụng chỗ (%)
				(Chỗ)	(Tấn)	
8	Xe ngồi mềm	A20	1	20		
9	Xe ngồi cứng	B80	24	1920		67,78
10	Xe ghế dọc	C64	2	128		
11	Xe hàng com	HC	28			
12	Xe Công vụ - Phát điện	CV-PĐ	36			
13	Xe Hành lý	HL	17		256	
14	Xe 2 trục	C20	4	80		
II	<b>Toa xe 1.435mm</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Ghi chú: số xe trên không bao gồm 23 toa xe thanh lý năm 2021 & 2022

(Nguồn: SRT)

- Phương tiện cứu hộ: 03 cầu cứu hộ (01 cầu Kirow, 02 cầu Orton).

#### Về công tác bảo trì, bảo dưỡng vận hành sửa chữa toa tàu và đường ray:

Bảo trì bảo dưỡng: thực hiện theo Quy trình Chỉnh bị toa xe do SRT ban hành. Công ty phân quyền cho đơn vị Xí nghiệp toa xe thực hiện.

Sửa chữa định kỳ: theo Quy trình sửa chữa định kỳ toa xe SRT ban hành. Việc sửa chữa do đơn vị XNTX thực hiện; Kiểm tra chất lượng và nghiệm thu hoàn thành do bộ phận Nghiệm thu viên thuộc SRT thực hiện; kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật & bảo vệ môi trường do Cơ quan Đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện.

#### ▪ Toa xe khách:

Các toa xe khách được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 14 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 12 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 04 kỳ sửa chữa nhỏ thì toa xe được sửa chữa lớn.

#### ▪ Toa xe hàng:

Các toa xe hàng được sửa chữa định kỳ hàng năm, cụ thể: định kỳ 20 tháng với toa xe có thời gian vận dụng dưới 30 năm và 15 tháng với toa xe có thời gian vận dụng trên 30 năm. Bên cạnh đó, sau 05 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1000mm và sau 06 kỳ sửa chữa nhỏ với toa xe khổ đường 1435mm thì các toa xe này được sửa chữa lớn.

#### Về công tác an toàn vận tải đường sắt:

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, chỉ thị của các cấp quản lý và của Công ty về công tác đảm bảo an toàn vận tải đường sắt đến các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 02/4/2018 của Đảng ủy Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Nghị quyết số 08-NQ/ĐU ngày 30/5/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt; Chương trình hành động số 763/CTr-VTSG ngày 06/06/2018 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/ĐU ngày 30/5/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 409/QĐ-HĐQT ngày 12/11/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về Ban hành Quy định về quản lý an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 459/QĐ-VTSG ngày 27/12/2021 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về Ban hành Quy định về việc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS; Quyết định số 89/QĐ-HĐQT ngày 14/02/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về Ban hành Quy định công tác khen thưởng đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; Quyết định số 90/QĐ-HĐQT ngày 14/02/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn về Ban hành Quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức ký Cam kết giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty về việc đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn cháy nổ, an ninh trật tự; Xây dựng các kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông đường sắt hàng năm; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị và việc thực hiện các quy trình tác nghiệp nhằm kịp thời có biện pháp xử lý, khắc phục để giữ vững và đảm bảo tối đa an toàn giao thông đường sắt.

## 5.2. Doanh thu theo nhóm sản phẩm, lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm:

### ▪ Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu của SRT qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng
1. Doanh thu dịch vụ vận tải	810.355	90,69%	1.453.348	93,53%	1.586.244	93,77%
2. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	83.225	9,31%	100.595	6,47%	105.443	6,23%



Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng
<b>Tổng cộng</b>	<b>893.580</b>	<b>100%</b>	<b>1.553.942</b>	<b>100%</b>	<b>1.691.687</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của SRT)

▪ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Cơ cấu lợi nhuận gộp của SRT qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng
1. Lợi nhuận gộp dịch vụ vận tải	(41.834)	112,93%	168.119	97,39%	190.585	97,06%
2. Lợi nhuận gộp dịch vụ hỗ trợ vận tải	4.790	(12,93%)	4.497	2,61%	5.782	2,94%
<b>Tổng cộng</b>	<b>(37.045)</b>	<b>100%</b>	<b>172.616</b>	<b>100%</b>	<b>196.367</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của SRT)

**6. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của SRT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm của 2022 so với 2021 (%)	Năm 2023	% tăng/giảm của 2023 so với 2022 (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.352.543	1.234.963	(8,69%)	1.101.555	(10,80%)
2. Doanh thu thuần	893.580	1.553.943	73,90%	1.691.687	8,86%
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(166.871)	(14.593)	N/A	(3.102)	N/A
4. Lợi nhuận khác	27.936	15.017	(46,24%)	13.865	(7,67%)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm của 2022 so với 2021 (%)	Năm 2023	% tăng/giảm của 2023 so với 2022 (%)
5. Lợi nhuận trước thuế	(138.936)	424	N/A	10.763	2438,44%
6. Lợi nhuận sau thuế	(138.936)	424	N/A	10.763	2438,44%
7. Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, 2023 của SRT)

## 7. Thống kê lao động

Tình hình lao động của SRT tại ngày 31/12/2023

Tiêu chí phân loại	Số lượng	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>A. Loại hợp đồng lao động</b>			
1. HĐLĐ không xác định thời hạn	1.671	96,93%	
2. HĐLĐ xác định thời hạn	43	2,49%	
3. Lao động thuộc diện không ký HĐLĐ	10	0,58%	(07 NQL + 03 Cán bộ CĐ chuyên trách)
<b>Tổng số lao động = (1)+(2)+(3)</b>	<b>1.724</b>	<b>100%</b>	
<b>B. Trình độ đào tạo</b>			Không bao gồm 10 lao động thuộc diện không ký HĐLĐ
1. Đại học và trên đại học	356	21,09%	
2. Cao đẳng, trung cấp	569	33,06%	
3. Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	789	45,85%	
<b>Tổng số lao động = (1)+(2)+(3)</b>	<b>1.714</b>	<b>100%</b>	

(Nguồn: Danh sách lao động tính đến ngày 31/12/2023 của SRT)

Thu nhập bình quân người lao động của SRT qua các năm:

Năm	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng):
2021	6.778.000
2022	9.920.000
2023	11.779.000

(Nguồn: SRT)

## 8. Tình hình tài chính

### 8.1. Tình hình công nợ

#### a. Tình hình các khoản phải thu

Tình hình các khoản phải thu của SRT qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
I	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>100.602</b>	<b>78.233</b>	<b>58.711</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	63.828	61.004	61.702
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	21.093	4.961	7.280
3	Phải thu ngắn hạn khác	15.681	26.667	27.900
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-	(14.400)	(38.171)
II	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>112</b>	<b>144</b>	<b>167</b>
1	Phải thu dài hạn khác	112	144	167
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100.714</b>	<b>78.377</b>	<b>58.878</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của SRT)

(\*) Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tình hình các khoản phải thu khó đòi của SRT tại ngày 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đối tượng	31/12/2023	
		Số dư công nợ	Dự phòng
1	Công ty cổ phần Đầu tư Thương	37.039	(34.653)

STT	Đối tượng	31/12/2023	
		Số dư công nợ	Dự phòng
	mại Đường sắt Đông Dương		
2	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Bình Minh	3.518	(3.518)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40.558</b>	<b>(38.171)</b>

(Nguồn: SRT)

**b. Tình hình các khoản phải trả**

Tình hình các khoản nợ phải trả của SRT qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>759.616</b>	<b>709.118</b>	<b>607.539</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	514.913	330.877	254.105
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.844	6.244	8.200
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	28.268	30.428	28.834
4	Phải trả người lao động	46.584	70.057	96.315
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	13.453	14.182	7.496
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14.260	161.518	156.913
7	Phải trả ngắn hạn khác	32.825	32.767	12.644
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	88.470	63.004	43.004
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	41	28
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>480.834</b>	<b>413.327</b>	<b>370.735</b>
1	Phải trả dài hạn người bán	15.563	-	-
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
3	Chi phí phải trả dài hạn	-	-	151
4	Phải trả dài hạn khác	1.599	1.663	1.924
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	463.656	411.648	368.644
6	Dự phòng phải trả dài hạn	16	16	16
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.240.450</b>	<b>1.122.446</b>	<b>978.274</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của SRT)

## 8.2. Dư nợ vay tính đến thời điểm 31/12/2023

Tình hình các khoản nợ vay của SRT tính đến thời điểm 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu dư nợ vay	Số dư tại ngày 31/12/2023	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>		
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>43.004</b>	<b>43.004</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN3 Tp. Hồ Chí Minh	11.819	11.819
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	16.504	16.504
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	14.681	14.681
<b>CỘNG</b>	<b>43.004</b>	<b>43.004</b>
<b>Vay dài hạn</b>		
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN3 Tp. Hồ Chí Minh	92.573	92.573
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	154.914	154.914
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	121.157	121.157
<b>CỘNG</b>	<b>368.644</b>	<b>368.644</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>411.648</b>	<b>411.648</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2023 của SRT)

### 8.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của SRT năm 2021, 2022, 2023

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/NNH)	Lần	0,43	0,39	0,354
+ Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – HTK)/NNH)	Lần	0,32	0,29	0,24
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,92	0,91	0,89
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	11,07	9,98	7,94
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bq)	Lần	10,88	18,63	22,68
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,83	1,26	1,54
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(15,55)	0,03	0,64
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(76,52)	0,38	9,13
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(10,00)	0,03	0,92
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(18,67)	(0,94)	(0,18)
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	(2.762)	8	214

(Nguồn: Số liệu được tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán 2021, 2022, 2023 của SRT)

### 8.4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán

- Ý kiến đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 22/BCKT/AUD\_VVALUES ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, Đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau:

#### “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”

Theo thông báo số 247/TB – CTDAN ngày 24/01/2022 và thông báo số 249/TB – CTDAN ngày 25/01/2022 của Cục thuế Tp. Đà Nẵng về đơn giá tiền thuê đất, Công ty được giảm tiền

thuê đất năm 2020 và năm 2021 số tiền là 7.912.276.400 đồng. Tuy nhiên, do chưa có thông báo về tổng số tiền thuê đất từ Cục thuế Tp. Đà Nẵng nên Công ty chưa điều chỉnh giảm số liệu trên sổ kế toán. Nếu điều chỉnh giảm theo các thông báo nêu trên thì khoản phải nộp ngân sách Nhà nước (Cục thuế Đà Nẵng) giảm 7.912.275.400 đồng từ 25.397.241.211 đồng thành 17.484.964.811 đồng (thuyết minh V.13 – Báo cáo tài chính tổng hợp); Khoản phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Đường sắt Đông Dương giảm 8.703.504.040 đồng (trong đó tiền thuê đất là 7.912.276.400 đồng, thuế giá trị gia tăng là 791.227.640 đồng) từ 35.332.431.177 đồng thành 26.628.927.137 đồng (Thuyết minh V.2). Ngoài ra, nếu điều chỉnh đầy đủ theo thông báo nêu trên thì khoản nợ quá hạn Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Đường sắt Đông Dương giảm từ 22.766.713.027 đồng thành 19.170.223.754 đồng và số dự phòng ước tính là 11.594.056.749 đồng (thuyết minh V.2).

Tổng hợp các vấn đề nêu trên, nếu hạch toán đầy đủ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 thì lợi nhuận kế toán trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp của Công ty sẽ giảm đi 11.594.056.749 đồng (từ (138.935.630.284) đồng thành (150.529.687.033) đồng). Đồng thời, khoản mục phải thu của khách hàng trên Bảng Cân đối kế toán tổng hợp giảm 8.703.504.040 đồng, dự phòng phải thu khó đòi tăng 11.594.056.749 đồng. Ngoài ra, trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế giảm 11.594.056.749 đồng, chỉ tiêu các khoản dự phòng tăng 11.594.056.749 đồng, khoản mục tăng, giảm các khoản phải thu tăng 8.703.504.040 đồng và khoản mục tăng, giảm các khoản phải trả giảm tương ứng 8.703.504.040 đồng.

#### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của Đơn vị kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **Vấn đề nhấn mạnh**

Như trình bày tại mục VIII.6 – Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01-21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021 và thông báo số 14/TB-VPCP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ đã nhất trí thông qua chủ trương hợp nhất Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, phương án cụ thể và hình thức hợp nhất chưa được ban hành, theo đó Báo cáo tài chính tổng hợp vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục."

▪ **Ý kiến đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022:**

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 2097/BCKT/AUD\_VVALUES ngày 20 tháng 03 năm 2023 của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, Đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau:

**“Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như trình bày tại mục VIII.6 – Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01-21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021 và thông báo số 14/TB-VPCP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ đã nhất trí thông qua chủ trương hợp nhất Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Tuy nhiên, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, phương án cụ thể và hình thức hợp nhất chưa được ban hành nên Báo cáo tài chính tổng hợp vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán không liên quan đến vấn đề này”.

▪ **Ý kiến đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023:**

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 2074/24/BCKT/AUD\_VVALUES ngày 12 tháng 03 năm 2024 của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, Đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau:

**“Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như trình bày tại mục VIII.6 - Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01-23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2023 và thông báo số 14/TB-VPCP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ đã nhất trí thông qua chủ trương hợp nhất Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Tuy nhiên, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, phương án cụ thể và hình thức hợp nhất chưa được ban hành nên Báo cáo tài chính tổng hợp vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.”



**9. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của SRT

STT	Họ và tên	Chức danh
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Đào Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Thái Văn Truyền	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Đỗ Đình Dược	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Văn Khiên	Thành viên Hội đồng quản trị
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Bắc Hà	Thành viên Ban kiểm soát
<b>III</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	
1	Thái Văn Truyền	Tổng Giám đốc
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng Giám đốc
3	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Bùi Thị Thúy Quỳnh	Kế toán trưởng

(Nguồn: SRT)

**10. Tình hình Tài sản và quản lý sử dụng đất đai**

**10.1. Tình hình Tài sản**

Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>2.586.015</b>	<b>856.906</b>	<b>33,14</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25.657	3.253	12,68
2	Máy móc, thiết bị	119.591	30.673	25,65
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.439.070	822.981	33,74

STT	Tiêu chí	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	2.586.015	856.906	33,14
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.697	0	0
II	TSCĐ vô hình	386	0	0
1	Phần mềm máy tính	386	0	0
<b>TỔNG CỘNG I + II</b>		<b>2.586.401</b>	<b>856.906</b>	<b>33,14</b>

(Nguồn: BCTC 2023 kiểm toán của SRT)

Một số tài sản có giá trị còn lại cuối năm theo sổ sách là 727.934 triệu đồng đã được thế chấp cho các khoản vay của Công ty, cụ thể như sau:

- Khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 3 Tp. Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay dự án đầu tư số 01/2017-HĐCVDADT/NHCT906-DUONGSATSG ngày 24/10/2017. Trong đó tài sản bảo đảm là: 30 toa xe mua của Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017-HĐTC/NHTC906-DUONGSATSG ngày 24/10/2017. Chi tiết: 12 toa xe giường nằm lạnh 28 giường (AnL28), 10 toa xe ngồi mềm lạnh (AL56), 04 toa xe giường nằm lạnh 42 giường, 02 toa xe công vụ phát điện và 02 toa xe hàng cơm.
- Khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 01.2018/HĐCV/VCB-ĐSSG ngày 20/12/2018. Trong đó tài sản bảo đảm là: 30 toa xe khách hình thành trong tương lai thuộc dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018 – 2020 theo hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường sắt số 01.2018/HĐTC/VCB-ĐSSG ngày 20/12/2018.
- Khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 02.2018/HĐCV/VCB-ĐSSG ngày 20/12/2018. Trong đó tài sản bảo đảm là: 50 toa xe hình thành trong tương lai thuộc dự án Đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018 theo hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường sắt số 02.2018/HĐTC/VCB-ĐSSG ngày 20/12/2018.
- Khoản vay của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 441.0005/2018/HĐTD-DN/PGB.SG ngày 17/01/2018. Trong đó tài sản bảo đảm là: 30 toa xe tàu khách mua mới theo hợp đồng thế chấp tài sản số 441.005/2018/HĐTD-DN/PGB.SG ngày 17/01/2018 bao gồm: 16 toa xe giường nằm (ANL28), 08 toa xe giường cứng (BNL42), 02 toa xe ngồi mềm (AL56), 02 toa xe hàng cơm, 02 toa xe công vụ phát điện (CV-PĐ).

## **10.2. Tình hình quản lý sử dụng đất đai**

Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn tại thời điểm ngày 31/12/2023 được trình bày tại PHỤ LỤC 2 của Phương án này.

## **11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty**

### **11.1. Thuận lợi**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là một trong ba doanh nghiệp hiện nay trên cả nước kinh doanh lĩnh vực vận tải đường sắt, cụ thể là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 08 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có tiềm năng to lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt, đặc biệt là Công ty có lợi thế rất lớn trong vận tải hành khách, với đội ngũ Trưởng tàu, tiếp viên, nhân viên phục vụ trên tàu nhiệt tình thân thiện được trang bị kiến thức kỹ năng về giao tiếp và phục vụ khách hàng; nhiều toa xe khách mới được đầu tư có chất lượng cao; có chính sách giá vé linh hoạt từng thời điểm, từng đối tượng khách hàng, hệ thống bán vé điện tử tiện lợi và mạng lưới đại lý bán vé phát triển rộng khắp các địa phương trên cả nước; triển khai phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ phù hợp nhu cầu khách hàng lớn, liên kết với các hiệp hội du lịch, các công ty lữ hành, các doanh nghiệp với chính sách riêng biệt, đã đáp ứng nhu cầu, mang lại sự hài lòng cho khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty.

### **11.2. Khó khăn**

Cơ sở hạ tầng mặc dù đã được Nhà nước quan tâm đầu tư trong thời gian qua, tuy nhiên nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được như kỳ vọng, một số khu đoạn vẫn còn bị hạn chế dẫn đến việc chưa tận dụng tối đa chiều dài đoàn tàu, sức kéo đầu máy để tăng sản lượng doanh thu. Tình trạng xóc lắc vẫn xảy ra thường xuyên, cơ sở hạ tầng phục vụ hành khách dưới ga như phòng đợi tàu, hệ thống trang thiết bị phục vụ hành khách chưa đầu tư đúng mức, một số ga vẫn chưa có phòng đợi tàu, mái che cho hành khách chờ tàu.

Giá vé hành khách trong một số thời điểm, một số cung chặng còn cao, chưa linh hoạt, khó cạnh tranh; thời gian vận chuyển dài; chất lượng phục vụ chưa đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Các giải pháp giảm giá chưa tác động mạnh đến thị trường, sức cạnh tranh còn thấp. Công tác tiếp thị đạt hiệu quả chưa cao, chưa mang tính chuyên nghiệp, dịch vụ vận tải hai đầu chậm phát triển; chưa giải quyết triệt để tình trạng đọng dờ.

Từ năm 2022 đến nay, nhiều đoạn đường bộ cao tốc tiếp tục được hoàn thành và đưa vào khai thác, rút ngắn thời gian di chuyển bằng đường bộ, bên cạnh đó phương tiện vận tải đường bộ thời gian qua đã được đầu tư với trang thiết bị nội thất hiện đại, vì vậy một số lượng

hành khách đã chuyển sang di chuyển bằng đường bộ hoặc ưu tiên sử dụng phương tiện cá nhân để di chuyển.

Một lượng lớn toa xe khách sử dụng lâu năm, chất lượng ngày càng xuống cấp nhưng thiếu vốn đầu tư, đóng mới và nâng cấp cải tạo toa xe khách, vì vậy khó nâng cao chất lượng phương tiện, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phục vụ hành khách, từ đó sẽ ảnh hưởng đến sản lượng hành khách đi tàu và doanh thu.

Tình hình địa chính trị trên thế giới còn tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn, diễn biến phức tạp làm cho giá nhiên liệu biến động liên tục ảnh hưởng đến việc xây dựng và điều hành giá vé, giá cước vận tải.

Suy thoái kinh tế có thể kéo dài sang năm 2024, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt.

Chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng, chỉnh bị phương tiện chưa có tính bền vững; kỹ năng phát hiện, xử lý sự cố trên đường của một số cá nhân còn hạn chế; công tác kiểm tra, đơn đốc việc sửa chữa, chỉnh bị, nghiệm thu chưa thực sự chặt chẽ; chất lượng vật tư đưa vào sửa chữa, chỉnh bị chưa thực sự ổn định. Điều kiện cơ sở vật chất, mặt bằng nhà xưởng phục vụ công tác sửa chữa, chỉnh bị, khám xét kỹ thuật còn hạn chế, đặc biệt khó khăn tập trung trong các đợt cao điểm vận tải.

Công tác tập kết xe hàng đến hạn sửa chữa định kỳ về đơn vị sửa chữa còn nhiều khó khăn, nhất là xe nằm ở phía Bắc đã ảnh hưởng đến sản xuất của đơn vị được giao sửa chữa toa xe.

Một số dự án nâng cấp cải tạo toa xe từ năm 2015-2017 chưa được bố trí nguồn vốn nên dẫn đến thiếu vốn lưu động phục vụ SXKD phải đi vay ngân hàng, tuy nhiên Công ty không có tài sản thế chấp nên gặp nhiều khó khăn khi đi vay, do đó phải nợ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phí điều hành giao thông đường sắt.

## 12. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

*Không có.*

### III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC CÔNG TY BỊ HỢP NHẤT

#### 1. Báo cáo kết quả thẩm định giá của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội số 280301/2024/CTTĐG-AASCN ngày 28/03/2024 và Báo cáo kết quả thẩm định giá số 280301/2024/BCTĐG-AASCN của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt tại thời điểm 31/12/2023:

Giá trị phần vốn chủ sở hữu của HRT tại thời điểm 31/12/2023 (1)	1.315.638.706.937 đồng
Tổng số vốn cổ phần của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội (2)	80.058.970 cổ phần
Giá trị 1 cổ phần là: (3) = (1)/(2)	16.433 đồng/cổ phần

**Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá:**

- Hiện tại Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đang sử dụng các lô đất đã nêu tại mục III và mục IV của phần “Tình hình đất đai của doanh nghiệp” trong Báo cáo kết quả thẩm định giá. Các lô đất này Công ty nhận bàn giao, quản lý và sử dụng theo phương án sử dụng đất được phê duyệt theo Quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2015 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội) thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội chưa được ký hợp đồng thuê đất với Nhà nước và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu trên;
- Hiện tại Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đang ghi nhận giá trị tài sản là 13 căn hộ tại nhà tập thể số 14 đường Nguyễn Khuyến với nguyên giá và giá trị còn lại cùng là 733.894.658 đồng. Tuy nhiên, 13 căn hộ trên không thuộc tài sản Công ty được nhận bàn giao khi cổ phần hóa và cũng không tính vào giá trị tài sản của Công ty khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Hiện tại, thẩm định viên đang xác định giá trị của 13 căn hộ nêu trên theo giá trị sổ sách. Trường hợp phát sinh giá trị thu hồi và nghĩa vụ liên quan đến 13 căn hộ nêu trên thì sẽ ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp;
- Một số lô đất Công ty nhận bàn giao, quản lý và sử dụng theo phương án cổ phần hóa nhưng chưa thực hiện ký hợp đồng thuê đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chi phí tiền thuê đất hàng năm Công ty nộp theo thông báo của cơ quan thuế cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam (đơn vị ký hợp đồng thuê đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) và thông báo của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam cho Công ty. Tuy nhiên từ năm 2019, Công ty không nhận được thông báo từ Tổng Công ty đường sắt Việt Nam về tiền thuê đất tại lô đất 551 đường Nguyễn Văn Cừ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, theo đó, Công ty đang hạch toán và ghi nhận công nợ phải trả tiền thuê đất các năm từ 2019 đến 2023 theo đơn giá thuê đất của năm 2018. Trong trường hợp tiền thuê đất theo quyết định chính thức của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có khác biệt so với số tạm tính của Công ty thì giá trị doanh nghiệp sẽ thay đổi theo;
- Một số khoản công nợ của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng nợ tại ngày 31/12/2023. Tỷ lệ công nợ phải thu chưa được đối chiếu là 22,8 %, tỷ lệ công nợ phải trả chưa được đối chiếu là 12,4 %. (chi tiết tại thuyết minh số PL 10 và PL 11).

## 2. Báo cáo kết quả thẩm định giá của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn số 280302/2024/CTTĐG-AASCN ngày 28/03/2024 và Báo cáo kết quả thẩm định giá số 280302/2024/BCTĐG-AASCN của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt tại thời điểm 31/12/2023:

Giá trị phần vốn chủ sở hữu của SRT tại thời điểm 31/12/2023 (1)	648.714.098.797 đồng
Tổng số vốn cổ phần của CTCP cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (2)	50.310.000 cổ phần
Giá trị 1 cổ phần là: (3) = (1)/(2)	12.894 đồng/cổ phần

### Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá:

- Hiện tại Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đang sử dụng các lô đất đã nêu tại mục III và mục IV của phần "Tình hình đất đai của doanh nghiệp" trên Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo. Các lô đất này Công ty nhận bàn giao, quản lý và sử dụng theo phương án sử dụng đất được phê duyệt theo Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2015 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn (nay là Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn) thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn chưa được ký hợp đồng thuê đất với Nhà nước và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu trên;
- Công ty đang theo dõi tài sản là bất động sản đầu tư thuộc lô đất thuê trả tiền hàng năm để làm khách sạn Faifo và các hạng mục phụ trợ với nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm thẩm định giá lần lượt là 53.674.443.911 đồng và 3.705.216.348 đồng. Lô tài sản trên được Công ty cho Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Đường sắt Đông Dương thuê khoán nhằm mục đích đầu tư, cải tạo, nâng cấp để khai thác kinh doanh khách sạn đạt tiêu chuẩn 03 sao trở lên. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại việc nâng cấp sửa chữa khách sạn đã bị tạm ngừng do chưa xin được cấp phép xây dựng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các hạng mục công trình đã xuống cấp và không còn sử dụng được, thời hạn thuê đất với Nhà nước đến 31/12/2024 là hết hạn. Hiện tại, thẩm định viên đang xác định giá trị của bất động sản đầu tư là khách sạn Faifo và các hạng mục phụ trợ theo phương pháp dòng tiền chiết khấu trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục được gia hạn thời gian thuê đất với Nhà nước để xây dựng khách sạn và tiếp tục hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Đường sắt Đông Dương theo thời gian của hợp đồng đã ký kết. Trong trường hợp Công ty không được tiếp tục gia hạn thời gian thuê đất với Nhà nước và phương xử dụng đất và tài sản trên đất thay đổi dẫn đến việc Công ty không được tiếp tục xây dựng khách sạn như

phương án ban đầu thì giá trị của bất động sản đầu tư nêu trên sẽ thay đổi theo.

- Một số khoản công nợ của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng nợ tại ngày 31/12/2023. Tỷ lệ công nợ phải thu chưa được đối chiếu là 63,5%, tỷ lệ công nợ phải trả chưa được đối chiếu là 6,2%. (chi tiết tại thuyết minh số PL 11 và PL 12).

## PHẦN 2 – THÔNG TIN VỀ VIỆC HỢP NHẤT

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ VIỆC HỢP NHẤT

#### 1. Căn cứ pháp lý của việc hợp nhất

##### 1.1. Căn cứ pháp lý của hình thức hợp nhất doanh nghiệp:

- **Điều 200 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về Hợp nhất công ty:**

“1. Hai hoặc một số công ty (sau đây gọi là công ty bị hợp nhất) có thể hợp nhất thành một công ty mới (sau đây gọi là công ty hợp nhất), đồng thời chấm dứt tồn tại của các công ty bị hợp nhất.

2. Thủ tục hợp nhất công ty được quy định như sau:

a) Công ty bị hợp nhất chuẩn bị hợp đồng hợp nhất, dự thảo Điều lệ công ty hợp nhất. Hợp đồng hợp nhất phải gồm các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty bị hợp nhất; tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty hợp nhất; thủ tục và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty bị hợp nhất thành phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty hợp nhất; thời hạn thực hiện hợp nhất;

b) Các thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc cổ đông của công ty bị hợp nhất thông qua hợp đồng hợp nhất, Điều lệ công ty hợp nhất, bầu hoặc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty hợp nhất và tiến hành đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp nhất theo quy định của Luật này. Hợp đồng hợp nhất phải được gửi đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua.

3. Công ty bị hợp nhất phải bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Cạnh tranh về hợp nhất công ty.

4. Sau khi công ty hợp nhất đăng ký doanh nghiệp, công ty bị hợp nhất chấm dứt tồn tại, công ty hợp nhất được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các công ty bị hợp nhất. Công ty hợp nhất đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty bị hợp nhất theo hợp đồng hợp nhất công ty.

5. Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của công ty bị hợp nhất trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho công ty hợp nhất. Trường hợp công ty bị hợp nhất có địa chỉ trụ sở chính ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công ty hợp nhất đặt trụ sở chính thì Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty hợp nhất đặt trụ sở chính phải thông báo việc đăng ký doanh nghiệp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty bị hợp nhất đặt trụ sở chính để cập nhật tình trạng pháp lý của công ty bị hợp nhất trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”.

▪ **Điều 55 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP về Điều kiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập:**

“1. Các trường hợp phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập phải đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bao gồm:

a) Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần, phần vốn góp theo hợp đồng hợp nhất giữa công ty đại chúng và các công ty bị hợp nhất khác;

b) Công ty đại chúng phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của công ty cổ phần, toàn bộ phần vốn góp của công ty trách nhiệm hữu hạn theo hợp đồng sáp nhập.

2. Điều kiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập bao gồm:

a) Có phương án hợp nhất, sáp nhập; phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi và phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất, sáp nhập được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty của các công ty tham gia hợp nhất, sáp nhập thông qua theo quy định. Phiếu biểu quyết của cổ đông, thành viên có lợi ích liên quan được tính là phiếu hợp lệ;

b) Có hợp đồng hợp nhất, sáp nhập được ký giữa các bên tham gia hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc pháp luật chuyên ngành kèm theo dự thảo Điều lệ công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập;

c) Có báo cáo tài chính năm gần nhất của các công ty tham gia hợp nhất, sáp nhập được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận;

d) Có ý kiến của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo;

đ) Việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật;

e) Điều kiện quy định tại các điểm e, g, h khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán”.



▪ **Điều 56 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập:**

“1. Giấy đăng ký phát hành theo Mẫu số 13, Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản cáo bạch theo quy định tại Điều 19 Luật Chứng khoán.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty của các công ty tham gia hợp nhất, sáp nhập thông qua phương án hợp nhất, sáp nhập; phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi và phương án hoạt động kinh doanh sau hợp nhất, sáp nhập; thông qua việc niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

4. Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập.

5. Dự thảo Điều lệ công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập.

6. Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo tài chính quý theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Chứng khoán của các công ty tham gia hợp nhất, sáp nhập.

7. Văn bản của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về tập trung kinh tế được thực hiện hoặc tập trung kinh tế có điều kiện trong trường hợp việc hoán đổi dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo.

8. Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty hoặc Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền) của các công ty tham gia hợp nhất, sáp nhập thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

9. Văn bản cam kết của các bên tham gia hợp nhất, sáp nhập về việc đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán.

10. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu với công ty chứng khoán, ngoại trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán.

11. Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu các công ty tham gia hợp nhất, sáp nhập thông qua hồ sơ đăng ký phát hành. Đối với việc phát hành cổ phiếu của tổ chức tín dụng, hồ sơ phải có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về đề nghị tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc phát hành cổ phiếu của tổ chức kinh doanh bảo hiểm, hồ sơ phải có văn bản chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

12. Văn bản cam kết của Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ

tích công ty các công ty bị hợp nhất, Hội đồng quản trị công ty nhận sáp nhập về việc triển khai niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán”.

## 1.2. Căn cứ pháp lý về việc tập trung kinh tế khi tham gia hợp nhất doanh nghiệp

### ▪ Điều 29 Luật cạnh tranh số 23/2018/QH14: quy định các hình thức tập trung kinh tế:

“1. Tập trung kinh tế bao gồm các hình thức sau đây:

- a) Sáp nhập doanh nghiệp;
- b) Hợp nhất doanh nghiệp;
- c) Mua lại doanh nghiệp;
- d) Liên doanh giữa các doanh nghiệp;
- đ) Các hình thức tập trung kinh tế khác theo quy định của pháp luật”.

### ▪ Điều 33 Luật cạnh tranh số 23/2018/QH14: quy định về thông báo tập trung kinh tế:

“1. Các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế phải nộp hồ sơ thông báo tập trung kinh tế đến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia theo quy định tại Điều 34 của Luật này trước khi tiến hành tập trung kinh tế nếu thuộc ngưỡng thông báo tập trung kinh tế.

2. Ngưỡng thông báo tập trung kinh tế được xác định căn cứ vào một trong các tiêu chí sau đây:

- a) Tổng tài sản trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế;
- b) Tổng doanh thu trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế;
- c) Giá trị giao dịch của tập trung kinh tế;
- d) Thị phần kết hợp trên thị trường liên quan của doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ”.

### ▪ Khoản 1 Điều 13 Nghị định 35/2020/NĐ-CP quy định về ngưỡng thông báo tập trung kinh tế:

“1. Các doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế, trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này, theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Cạnh tranh, phải thông báo cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trước khi thực hiện tập trung kinh tế nếu thuộc trong một trong các trường hợp sau đây:

- a) Tổng tài sản trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp liên kết mà doanh nghiệp đó là thành viên đạt 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế;

b) Tổng doanh thu bán ra hoặc doanh số mua vào trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp liên kết mà doanh nghiệp đó là thành viên đạt 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế;

c) Giá trị giao dịch của tập trung kinh tế từ 1.000 tỷ đồng trở lên;

d) Thị phần kết hợp của các doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế từ 20% trở lên trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế”.

### **1.3. Căn cứ pháp lý về việc đăng ký kinh doanh công ty sau hợp nhất, và giải thể công ty bị hợp nhất**

▪ **Điều 25 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 quy định về Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất công ty:**

“3. Trường hợp hợp nhất một số công ty thành một công ty mới, ngoài giấy tờ quy định tại các Điều 22, 23 và 24 Nghị định này, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp nhất phải có các giấy tờ sau đây:

a) Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp;

b) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng hợp nhất để thành lập công ty mới.”

▪ **Điều 73 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 quy định về việc chấm dứt tồn tại của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập:**

“1. Sau khi công ty được chia, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập được cấp đăng ký doanh nghiệp, công ty bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập chuyển sang tình trạng pháp lý đã bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập. Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập đặt trụ sở chính gửi thông tin cho Cơ quan thuế. Cơ quan thuế có trách nhiệm gửi thông tin cho Phòng đăng ký kinh doanh về việc doanh nghiệp đã hoàn thành việc quyết toán và chuyển giao nghĩa vụ thuế.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Cơ quan thuế về việc công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập hoàn thành việc quyết toán và chuyển giao nghĩa vụ thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập đặt trụ sở chính thực hiện cập nhật tình trạng pháp lý đối với các công ty này trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng chấm dứt tồn tại theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện việc chấm dứt tồn tại chi nhánh, văn phòng đại

diện, địa điểm kinh doanh của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập trước khi chấm dứt tồn tại của các công ty này trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

4. Trường hợp sau khi sáp nhập doanh nghiệp mà nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty nhận sáp nhập không thay đổi, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc sáp nhập doanh nghiệp, công ty nhận sáp nhập gửi thông báo bằng văn bản đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty nhận sáp nhập đặt trụ sở chính để thực hiện chấm dứt tồn tại của công ty bị sáp nhập. Kèm theo thông báo phải có các giấy tờ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 61 Nghị định này.

5. Trường hợp công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập có địa chỉ trụ sở chính ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính của công ty được chia, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập, Phòng Đăng ký kinh doanh nơi công ty được chia, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập gửi thông tin cho Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt trụ sở chính của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập để thực hiện chấm dứt tồn tại đối với các công ty này trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”

#### 1.4. Căn cứ văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

- **Văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 về việc phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:**

“1. Đồng ý về chủ trương phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: Hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

2. Giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: chỉ đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam khẩn trương thực hiện việc cơ cấu lại các doanh nghiệp, đơn vị nêu trên đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả, tuyệt đối không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước.”

- **Văn bản số 2237/UBQLV-CNHT ngày 18/10/2023 về việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn:**

“Việc quyết định các Phương án hoán đổi cổ phiếu, xác định vốn điều lệ... của Công ty cổ phần mới sau hợp nhất HRT và SRT thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên VNR.

Do đó Ủy ban yêu cầu Hội đồng thành viên VNR:

- Khẩn trương chỉ đạo việc hợp nhất 2 Công ty HRT và SRT.
- Việc hợp nhất đảm bảo các nguyên tắc: Tuân thủ quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và các quy định khác của pháp luật có liên quan; phản ánh đầy đủ

giá trị thực tế doanh nghiệp, bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; bảo đảm nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch và tuyệt đối không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước.”

▪ **Văn bản số 1625/BTC-TCDN ngày 07/02/2024 về việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn:**

1. *Về Phương án hợp nhất và nghĩa vụ công ty hợp nhất:*

- Việc cơ cấu lại 02 Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Sài Gòn theo hình thức hợp nhất được thực hiện theo chủ trương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 và Pháp luật về doanh nghiệp.
- Về nghĩa vụ của công ty hợp nhất:

Căn cứ quy định tại điều 200 Luật doanh nghiệp, Công ty hợp nhất được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về toàn bộ các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các công ty bị hợp nhất. Công ty hợp nhất đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty bị hợp nhất theo hợp đồng hợp nhất công ty.

Việc chuyển lỗ được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014.

...

2. *Về Phương pháp kế toán khi thực hiện hợp nhất doanh nghiệp:*

Tại Điều 45 Luật Kế toán đã có quy định về phương pháp kế toán khi thực hiện hợp nhất hai doanh nghiệp, do đó đề nghị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nghiên cứu quy định tại Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện khi hợp nhất hai Công ty cổ phần Vận tải đường sắt.

3. *Về Phương án hoán đổi cổ phiếu khi thực hiện hợp nhất:*

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán thì điều kiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập không bao gồm kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty tham gia hợp nhất; phương án hoán đổi cổ phiếu khi thực hiện hợp nhất hai Công ty cổ phần Vận tải đường sắt do Đại hội đồng cổ đông của hai Công ty cổ phần Vận tải đường sắt thông qua...”

## 2. Mục đích của việc hợp nhất

Việc hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn được thực hiện theo văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam". Trong đó có nêu rõ ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khải:

*"1. Đồng ý về chủ trương phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: Hợp nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.*

*2. Giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp: chỉ đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam khẩn trương thực hiện việc cơ cấu lại các doanh nghiệp, đơn vị nêu trên đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả, tuyệt đối không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước."*

- Việc hợp nhất 2 Công ty sẽ đảm bảo tính tập trung thống nhất trong hoạt động vận tải, thuận lợi trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực linh hoạt, đặc biệt là việc điều hành vận dụng phương tiện; nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện và giảm chi phí sửa chữa.
- Hiện nay HRT và SRT đều là công ty con của TCT Đường sắt Việt Nam và hoạt động chung trong cùng một lĩnh vực: kinh doanh vận tải hành khách và kinh doanh vận tải hàng hóa trên tuyến đường sắt Bắc - Nam, vì vậy hợp nhất 2 Công ty để triệt tiêu tình trạng cạnh tranh nội bộ, nâng cao mạng lưới hoạt động rộng khắp cả nước, tăng khả năng mở rộng thị phần. Hợp nhất 2 công ty để tiết kiệm chi phí và nhân lực trong công tác kiểm đếm, đối chiếu thanh toán sản phẩm giữa các công ty và giữa 2 công ty với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. HRT và SRT là hai công ty con trực thuộc TCT Đường sắt Việt Nam, cùng thực hiện nhiệm vụ kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, hàng hóa trên tuyến đường sắt quốc gia. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, hai Công ty đã ký kết những văn bản, thỏa thuận để phối hợp với nhau trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện tác nghiệp làm hộ nhau cụ thể như bán vé hộ cho nhau, khám chữa chỉnh bị toa xe của đơn vị bạn trong khu vực mình quản lý, đón tiễn hành khách các đoàn tàu khách của đơn vị bạn, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh,... Sau mỗi tháng, quý hoặc năm, hai đơn vị sẽ đối soát với nhau để khấu trừ, thanh toán sản phẩm và các chi phí liên quan đến tác nghiệp làm hộ nhau.

Thống kê doanh thu tác nghiệp của 2 Công ty trong các năm vừa qua:

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị (đồng)	%/DT	Giá trị (đồng)	%/DT	Giá trị (đồng)	%/DT
DT tác nghiệp của HRT	91.153	5,89%	109.170	4,72%	90.950	3,70%
DT tác nghiệp của SRT	64.138	7,18%	86.249	5,55%	74.372	4,40%

(Nguồn: Số liệu thống kê từ HRT và SRT)

Hợp nhất 2 Công ty thành một đơn vị thống nhất để tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư phương tiện, dây chuyền công nghệ, chiến lược kinh doanh, chính sách chăm sóc khách hàng, ... nâng cao khả năng cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác.

### 3. Lợi ích của việc hợp nhất

#### 3.1. Đối với hai bên công ty tham gia hợp nhất

Việc hợp nhất hai công ty: Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội và Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn thành một Công ty sẽ triệt tiêu được tình trạng cạnh tranh nội bộ, giảm chi phí, giảm giá thành, hướng toàn bộ sức mạnh để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác.

Việc hợp nhất 2 công ty sẽ tạo ra một số lợi ích chính sau:

- Lợi ích về tài chính: Tăng quy mô về mặt tài chính, qua đó gia tăng lợi thế và năng lực huy động vốn cho các kế hoạch phát triển của Công ty hợp nhất; Linh hoạt, tập trung trong việc quản lý, luân chuyển và sử dụng nguồn vốn, tiết kiệm chi phí quản lý, điều hành, tiết giảm các chi phí tác nghiệp giữa 2 bên, tiết giảm chi phí lãi vay...
- Lợi ích về hoạt động: Việc hợp nhất sẽ giúp giảm đầu mối quản lý; gia tăng hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp; giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; giảm lao động gián tiếp bổ trợ và đáp ứng nhu cầu phục vụ vận tải đường sắt, phù hợp với nhu cầu của xã hội và phù hợp với mô hình tổ chức kinh doanh chung cả 2 lĩnh vực vận tải hành khách, vận tải hàng hóa. Ngoài ra đối với công ty hợp nhất, chính sách chăm sóc, phục vụ khách hàng sẽ được thống nhất không có sự chồng chéo trong quản lý và điều hành giữa Hà Nội và Sài Gòn.
- Lợi ích về lợi nhuận: Do 2 công ty trước hợp nhất hoạt động cùng trong 1 lĩnh vực, ngành nghề nên việc hợp nhất sẽ giúp 2 đơn vị có thể hỗ trợ được nhau tối đa trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó gia tăng lợi nhuận của Công ty hợp nhất.

#### 3.2. Đối với cổ đông của hai bên công ty tham gia hợp nhất

- Các cổ đông của 2 bên công ty tham gia hợp nhất sẽ trở thành cổ đông của Công ty hợp nhất và sẽ được hưởng những lợi ích gia tăng do việc cộng hưởng từ việc hợp

nhất mang lại.

- Đối với các cổ đông chung của 2 bên công ty tham gia hợp nhất, thay vì nắm giữ cổ phiếu của 2 công ty thì sau hợp nhất sẽ chỉ sở hữu cổ phiếu của Công ty hợp nhất. Việc này sẽ tiết giảm được chi phí và nguồn lực để theo dõi khoản đầu tư này, và cổ đông sẽ có điều kiện để tìm hiểu, nghiên cứu đánh giá chuyên sâu hơn đối với hiệu quả hoạt động của Công ty hợp nhất.

### 3.3. Đối với người lao động

- Công ty hợp nhất có điều kiện tối ưu hóa việc sử dụng lao động sau khi hợp nhất hai Công ty.
- Người lao động sẽ có cơ hội được làm việc trong môi trường của Công ty hợp nhất có quy mô lớn, chuyên nghiệp.

## 4. Yêu cầu thực hiện hợp nhất

- Việc thực hiện hợp nhất phải đảm bảo được nguyên tắc được nêu tại văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: *"đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả, tuyệt đối không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước"*.
- Việc hợp nhất phải đảm bảo duy trì hoạt động của 2 Công ty ổn định, không gây ảnh hưởng, không làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của 2 đơn vị.
- Việc hợp nhất cũng phải đảm bảo được quyền lợi cho người lao động, có phương án sắp xếp lao động phù hợp khi chuyển sang Công ty Hợp nhất.
- Tái cấu trúc hợp nhất công ty phải đảm bảo quyền lợi cho cổ đông của cả 2 bên công ty.

## 5. Hình thức hợp nhất

- CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ hợp nhất thành một pháp nhân mới là Công ty hợp nhất thông qua hoán đổi cổ phiếu HRT và SRT lấy cổ phiếu của Công ty hợp nhất theo Hợp đồng hợp nhất. Sau hợp nhất, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ chấm dứt tồn tại, chuyển toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác cho Công ty hợp nhất.
- Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu để thực hiện hợp nhất sẽ được tính toán dựa trên kết quả định giá của các Công ty bị hợp nhất thực hiện bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính



Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, vốn điều lệ của các Công ty bị hợp nhất và vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất.

## 6. Chi phí hợp nhất

Các chi phí hợp nhất bao gồm các chi phí phát sinh để thực hiện toàn bộ quá trình hợp nhất từ khi các bên ký kết hợp đồng hợp nhất cho đến khi Công ty hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới và có đầy đủ quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản của các Công ty bị hợp nhất, bao gồm nhưng không hạn chế ở các chi phí sau: chi phí thực hiện hồ sơ giấy tờ, xin chấp thuận; chi phí đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu... Mỗi bên tự chịu các chi phí và phí tổn phát sinh cho bên đó liên quan đến hợp đồng và giao dịch hợp nhất, cho dù giao dịch hợp nhất có hoàn thành hay không.

## 7. Phương pháp kế toán hợp nhất

Giá trị tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ được chuyển giao cho Công ty hợp nhất bằng cách cộng ngang sổ kế toán, với các nguyên tắc cơ bản sau:

Vốn chủ sở hữu của Công ty Hợp nhất sẽ bằng tổng Giá trị tài sản thuần của 2 Công ty tại ngày **Ngày Hợp nhất (là ngày Công ty hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)**. Giá trị tài sản thuần này là chênh lệch giữa Tổng tài sản và Tổng nợ phải trả tại **Ngày Hợp nhất**. Như vậy:

- Vốn điều lệ của công ty Hợp nhất sẽ bằng tổng vốn điều lệ của 2 Công ty tham gia hợp nhất;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/lỗ lũy kế của công ty Hợp nhất được xác định bằng tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/lỗ lũy kế của HRT và SRT: có nghĩa công ty Hợp nhất sẽ kế thừa toàn bộ khoản lỗ lũy kế từ 2 công ty HRT và SRT;
- Các nguồn quỹ của công ty Hợp nhất được xác định bằng tổng các nguồn quỹ của 2 công ty tham gia hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả của Công ty hợp nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn tại **Ngày Hợp nhất**.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỔ PHẦN, TỶ LỆ HOÁN ĐỔI VÀ VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY HỢP NHẤT

### 1. Phương pháp xác định giá trị cổ phần để xác định tỷ lệ hoán đổi thực hiện hợp nhất:

- Phương pháp tài sản: Phương pháp tài sản là phương pháp ước tính giá trị của doanh nghiệp cần thẩm định giá thông qua tính tổng giá trị thị trường của các tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của doanh nghiệp cần thẩm định giá.

- Phương pháp giá giao dịch: Phương pháp giá giao dịch là phương pháp ước tính giá trị doanh nghiệp cần thẩm định giá thông qua giá giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp hoặc chuyển nhượng cổ phần thành công trên thị trường của chính doanh nghiệp cần thẩm định giá.
- Hạn chế của phương pháp giá giao dịch là không phản ánh được giá trị của doanh nghiệp, chịu nhiều ảnh hưởng từ ý chí chủ quan của các nhà đầu tư và diễn biến của thị trường chứng khoán chung.

Do đó, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt đã lựa chọn phương pháp tài sản để tính toán giá trị cổ phần làm cơ sở tính toán tỷ lệ hoán đổi thực hiện hợp nhất 2 Công ty.

## 2. Kết quả thẩm định giá

### 2.1. Báo cáo kết quả thẩm định giá của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo kết quả thẩm định giá Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt tại thời điểm 31/12/2023:

Giá trị phần vốn chủ sở hữu của HRT tại thời điểm 31/12/2023 (1)	1.315.638.706.937
Tổng số vốn cổ phần của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội (2)	80.058.970 cổ phần
Giá trị 1 cổ phần là: (3) = (1)/(2)	16.433 đồng/cổ phần

### 2.2. Báo cáo kết quả thẩm định giá của CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo kết quả thẩm định giá Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt tại thời điểm 31/12/2023:

Giá trị phần vốn chủ sở hữu của SRT tại thời điểm 31/12/2023 (1)	648.714.098.797 đồng
Tổng số vốn cổ phần của CTCP cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn (2)	50.310.000 cổ phần
Giá trị 1 cổ phần là: (3) = (1)/(2)	12.894 đồng/cổ phần

## 3. Phương pháp xác định vốn điều lệ, tỷ lệ và số lượng cổ phần hoán đổi

**Cơ sở xác định vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất:**

Hiện nay, Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về trường hợp

xác định vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất. Tuy nhiên, trên thực tế đã có tiền lệ của một số trường hợp các công ty hợp nhất xác định vốn điều lệ theo nguyên tắc cộng ngang sổ như: Hợp nhất Công ty cổ phần Than Cao Sơn – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Tây Nam Đà Mai – Vinacomin năm 2020; Hợp nhất Công ty cổ phần Chứng khoán MB và Công ty cổ phần chứng khoán VIT năm 2013. Việc xác định vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất theo nguyên tắc cộng ngang sổ trên sổ kế toán để công ty Hợp nhất kế thừa toàn bộ cũng để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn của nhà nước, không để thất thoát vốn và tài sản của nhà nước theo nội dung tại Văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/04/2022 về việc Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Như vậy vốn điều lệ Công ty Hợp nhất được xác định như sau:

Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất = Tổng vốn điều lệ của các Công ty tham gia hợp nhất

Trên cơ sở giá trị phần vốn chủ sở hữu theo kết quả thẩm định giá của các Công ty bị hợp nhất (Giá trị tài sản thuần định giá), tỷ trọng tương quan của kết quả này trong tổng giá trị để tính toán số lượng cổ phiếu phát hành của Công ty Hợp nhất nhằm mục đích hoán đổi lấy cổ phiếu của các Công ty bị hợp nhất. Cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phiếu của HRT = Tỷ trọng vốn chủ sở hữu định giá lại của HRT x số lượng cổ phiếu của Công ty Hợp nhất
- Số lượng cổ phiếu của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phần của SRT = Tỷ trọng vốn chủ sở hữu định giá lại của SRT x số lượng cổ phiếu của Công ty Hợp nhất
- Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông HRT, SRT = Số lượng cổ phiếu của Công ty Hợp nhất phát hành để hoán đổi lấy cổ phiếu của HRT, SRT / Số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty bị Hợp nhất đó
- Số lượng cổ phiếu Công ty Hợp nhất mà cổ đông HRT, SRT được nhận = Tỷ lệ hoán đổi của cổ đông HRT, SRT x Số lượng cổ phiếu HRT, SRT thuộc sở hữu của cổ đông đó.

Căn cứ theo kết quả Báo cáo kết quả thẩm định giá CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, tỷ lệ hoán đổi của các cổ đông công ty bị Hợp nhất được tính toán như sau:

Stt	Chỉ tiêu	HRT	SRT	Công ty Hợp nhất
1	Vốn điều lệ trước hợp nhất (31/12/2023)	800.589.700.000	503.100.000.000	

Stt	Chỉ tiêu	HRT	SRT	Công ty Hợp nhất
2	Số cổ phiếu đang lưu hành (31/12/2023)	80.058.970	50.310.000	130.368.970
3	Vốn chủ sở hữu (đã được đánh giá lại) (31/12/2023)	1.315.638.706.937	648.714.098.797	
4	Giá trị 1 cổ phần đã được đánh giá lại (31/12/2023)	16.433 đồng/cổ phần	12.894 đồng/cổ phần	
5	Trọng số về tương quan tỷ lệ giá trị vốn chủ sở hữu được đánh giá lại giữa 2 công ty	66,98%	33,02%	
6	Vốn điều lệ sau hợp nhất trên sổ sách kế toán			1.303.689.700.000
7	Số vốn cổ phần công ty hợp nhất mà các cổ đông công ty bị hợp nhất sẽ nhận được	873.211.361.060	430.478.338.940	1.303.689.700.000
8	Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu ((8)=(7)/(1))	1,09071 1 cổ phiếu HRT sẽ đổi được 1,09071 cổ phiếu của công ty hợp nhất	0,85565 1 cổ phiếu của SRT sẽ đổi được 0,85565 cổ phiếu của công ty hợp nhất	
9	Số lượng cổ phiếu công ty hợp nhất mà các cổ đông công ty bị hợp nhất sẽ nhận được (làm tròn xuống phần lẻ)	87.321.119	43.047.751	130.368.870
10	Dự kiến phần lẻ chênh lệch (do tính toán tỷ lệ hoán đổi) giữa cổ phiếu công ty hợp nhất mà cổ đông 2 công ty bị hợp nhất nhận được so với giá trị sổ sách cổ phiếu của công ty hợp nhất (10)=(2)-(9)			100*

(\*) Lưu ý: Toàn bộ số cổ phiếu lẻ còn lại (100 cổ phiếu) do nguyên tắc tính toán theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu sẽ được chuyển cho cổ đông nhà nước là Tổng công ty đường sắt Việt Nam sở

hữu và quản lý. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

#### 4. Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi

Công ty Hợp nhất sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của các Công ty bị Hợp nhất theo phương thức dưới đây và được Đại hội đồng cổ đông các Công ty bị Hợp nhất thông qua. Theo đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của các Công ty bị Hợp nhất sẽ trở thành cổ đông của Công ty Hợp nhất thông qua việc sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất phát hành thêm theo Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 130.368.970 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 1.303.689.700.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi.
- Phương thức phát hành: Công ty Hợp nhất sẽ phát hành 130.368.970 cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phiếu của các cổ đông trong Công ty bị hợp nhất, trong đó:
  - Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội là 1:1,09071.  
01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội sẽ được hoán đổi với 1,09071 cổ phiếu Công ty Hợp nhất.
  - Tỷ lệ hoán đổi đối với cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là 1: 0,85565.  
01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ được hoán đổi với 0,85565 cổ phiếu Công ty Hợp nhất.
- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu được hoán đổi cho cổ đông của Công ty bị hợp nhất sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Ví dụ 1: vào ngày chốt danh sách cổ đông của HRT để thực hiện hoán đổi cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu HRT. Khi đó, cổ đông A sẽ được hưởng 123 quyền, 123 quyền này sẽ được hoán đổi lấy số cổ phiếu của Công ty hợp nhất tương ứng là  $123 \times 1,09071 = 134,15733$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số*

lượng cổ phiếu Công ty hợp nhất của cổ đông A nhận được sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 134 cổ phiếu.

Ví dụ 2: vào ngày chốt danh sách cổ đông của SRT để thực hiện hoán đổi cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn B hiện đang sở hữu 123 cổ phiếu SRT. Khi đó, cổ đông B sẽ được hưởng 123 quyền, 123 quyền này sẽ được hoán đổi lấy số cổ phiếu của Công ty hợp nhất tương ứng là  $123 \times 0,85565 = 105,24495$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu Công ty hợp nhất của cổ đông B nhận được sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 105 cổ phiếu.

- Nguyên tắc xử lý số cổ phiếu lẻ: Toàn bộ số cổ phiếu lẻ còn lại do nguyên tắc tính toán theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu sẽ được chuyển cho cổ đông nhà nước là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu và quản lý. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Các cổ đông của HRT và SRT nhất trí thông qua việc chuyển toàn bộ số cổ phiếu lẻ do nguyên tắc tính toán theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu cho cổ đông nhà nước là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu và quản lý.

- Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện hoán đổi không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp:
  - Cổ đông của công ty bị hợp nhất đang sở hữu cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (cổ phiếu của người lao động được mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài) thì khi hoán đổi lấy cổ phiếu Công ty hợp nhất cũng bị hạn chế chuyển nhượng tương ứng. Việc chuyển nhượng các cổ phiếu này của Công ty hợp nhất tuân thủ đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật về cổ phần hóa.
  - Số cổ phiếu lẻ của đợt chào bán được phân phối tiếp như quy định nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Sở hữu cổ phần của cổ đông nhà nước là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam khi được hoán đổi cổ phiếu dự kiến như sau:

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu tại	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Tỷ lệ hoán đổi	Số lượng cổ phần được hoán đổi (cp)
Công ty Vận tải Đường sắt Hà Nội	73.352.196	91,62%	1:1,09071	80.005.973
Công ty Vận tải Đường sắt Sài Gòn	39.464.708	78,44%	1:0,85565	33.767.977

Số cổ phần lẻ được chuyển cho Tổng Công ty ĐSVN sở hữu				100
Số cổ phần sở hữu của Tổng Công ty ĐSVN theo VDL mới của Công ty hợp nhất				113.774.050
Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty ĐSVN theo VDL mới của Công ty hợp nhất				87,27%

**5. Thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản của công ty bị hợp nhất thành cổ phần, tài sản của công ty hợp nhất**

Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất vào Ngày Hợp Nhất tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hợp Nhất.

Vào Ngày Hợp Nhất, các Bên sẽ lập Hội đồng bàn giao tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT, đại diện Ban kiểm soát của từng Bên (nếu có). Hội đồng bàn giao tài sản có trách nhiệm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công Ty Hợp Nhất. Hội đồng tiếp nhận tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của Công Ty Hợp Nhất.

Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Công ty bị hợp nhất phải được chuyển giao cho Công Ty Hợp Nhất. Các Bên đồng thời thực hiện việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bàn giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công Ty Hợp Nhất trên cơ sở Biên bản bàn giao.

Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ phải được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ. Hội đồng bàn giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.

Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào các Bên tồn tại trước Ngày Hợp Nhất và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công Ty Hợp Nhất. Công Ty Hợp Nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.

Đối với các tài sản phải đăng ký theo quy định của pháp luật (nếu có), Công Ty Hợp Nhất sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để nhận chuyển quyền sở hữu từ các Công ty bị hợp nhất sang Công Ty Hợp Nhất trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hợp Nhất trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Vào Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng

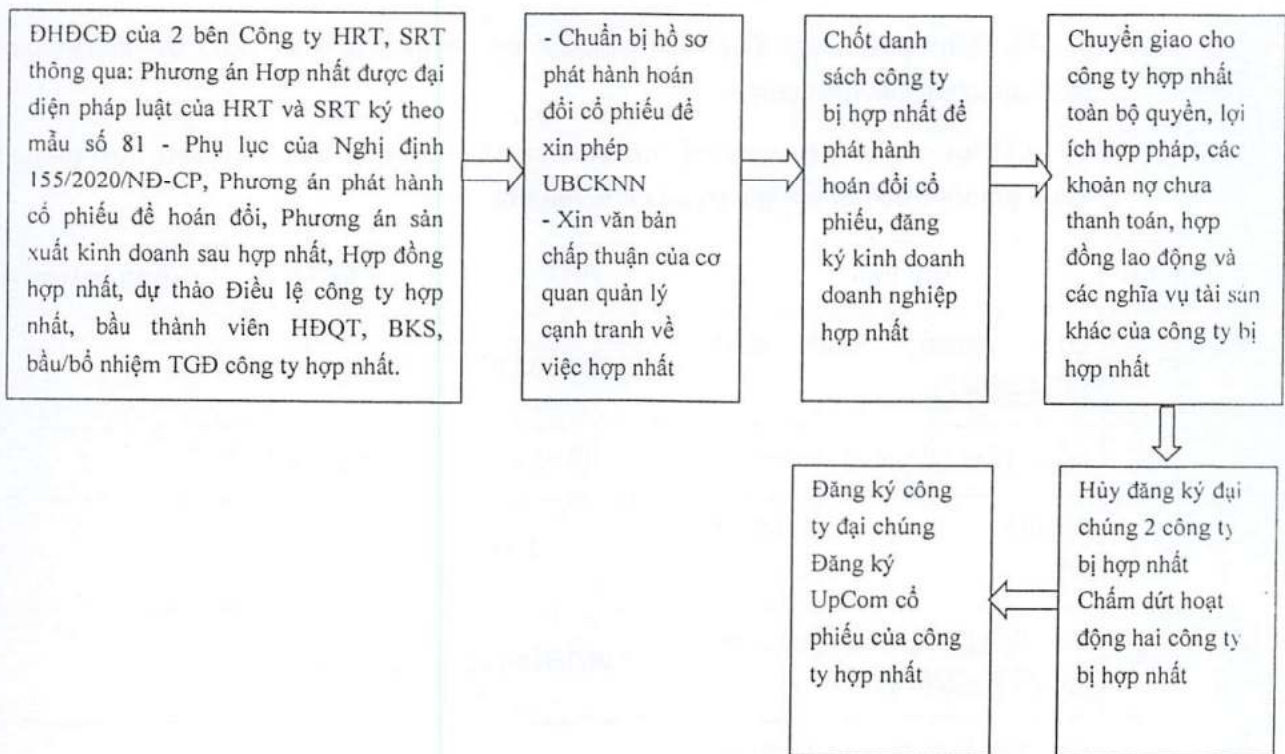
hợp Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn thành Báo cáo tài chính của Công Ty Hợp Nhất.

Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công Ty Hợp Nhất sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ Các Bên theo các hợp đồng còn hiệu lực giữa HRT, SRT với bên thứ ba trước Ngày Hợp Nhất, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó.

Công Ty Hợp Nhất sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của các công ty bị hợp nhất.

Trong thời gian kể từ ngày ký Hợp đồng này cho đến Ngày Hợp Nhất, các Bên vẫn hoạt động kinh doanh bình thường, vẫn thực hiện các nghĩa vụ về tài sản hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký kết, hoặc ký các hợp đồng cần thiết khác phục vụ hoạt động kinh doanh thường ngày, cũng như ban hành các quyết định nội bộ khác để điều hành các công việc thường ngày, tuy nhiên phải tuân thủ các cam kết và hạn chế khác mà các Bên đã thống nhất và ghi nhận tại Hợp đồng hợp nhất.

#### Thủ tục hợp nhất:



#### Điều kiện thực hiện hợp nhất:

- Phương án hợp nhất, Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, Phương án sản xuất kinh doanh sau hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất, Điều lệ dự thảo Công ty Hợp nhất Hợp được



ĐHĐCĐ 2 bên Công ty bị hợp nhất thông qua và được đại diện có thẩm quyền của 2 bên ký kết Hợp đồng hợp nhất.

- Các Công ty bị hợp nhất đã thông báo về giao dịch hợp nhất và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ, bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh và các trái chủ (nếu có).
- Các Công ty bị hợp nhất đã thông báo về giao dịch hợp nhất cho tất cả người lao động của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Giao dịch Hợp nhất này không vi phạm điều cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế.
- Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có hay nên có từ các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có thẩm quyền hay từ bất kỳ bên thứ ba nào đều đã đạt được, bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy Chứng Nhận Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng ("Giấy Chứng Nhận Chào Bán") do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu theo Hợp đồng hợp nhất.
- Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao dịch Hợp nhất theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn mỗi cổ phần, phần vốn góp trước và sau hợp nhất, so sánh giá thị trường, với giá trị sau chuyển đổi

Stt	Chỉ tiêu	HRT	SRT	Công ty Hợp nhất
1	Lợi nhuận sau thuế (31/12/2023)	14.066.269.039	10.763.160.661	
2	Số cổ phiếu đang lưu hành	80.058.970	50.310.000	
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần	1,76%	2,14%	
4	Giá đóng cửa cổ phiếu tại ngày 29/12/2023	7.000 đồng/cp	5.800 đồng/cp	
5	Vốn điều lệ của Công ty trước hợp nhất	800.589.700.000	503.100.000.000	

Stt	Chỉ tiêu	HRT	SRT	Công ty Hợp nhất
6	Giá trị sau khi chuyển đổi Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất = Tổng vốn điều lệ của các Công ty tham gia hợp nhất	N/A	N/A	1.303.689.700.000

## 7. Lộ trình hợp nhất và trình tự, thủ tục, điều kiện, tổ chức thực hiện chuyển đổi cổ phần

### 7.1. Lộ trình hợp nhất

Lộ trình dự kiến tổ chức công việc hợp nhất doanh nghiệp như sau:

Công việc thực hiện	Ghi chú	Thời gian
Tổ chức ĐHĐCĐ của các bên công ty bị hợp nhất để thông qua việc hợp nhất	HRT và SRT tổ chức ĐHĐCĐ để thông qua việc hợp nhất bao gồm: Phương án hợp nhất được đại diện pháp luật của HRT và SRT ký theo mẫu số 81 - Phụ lục của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, Phương án SXKD sau hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất, dự thảo Điều lệ Công ty sau hợp nhất, bầu thành viên HĐQT, BKS, bầu/bổ nhiệm TGD của Công ty hợp nhất	6 tuần (bao gồm cả thời gian chốt danh sách)
2 Công ty thực hiện công bố thông tin về nghị quyết, biên bản ĐHĐCĐ thông qua phương án, điều lệ và hợp đồng hợp nhất		Trong vòng 24h kể từ khi được thông qua
HRT và SRT thông báo và gửi cho các chủ nợ và người lao động hợp đồng hợp nhất	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng hợp nhất được ĐHĐCĐ của các Công ty tham gia hợp nhất thông qua theo quy định, các công ty tham gia hợp nhất phải thông báo và gửi cho các chủ nợ và người lao động hợp đồng hợp nhất.	Trong vòng 15 ngày kể từ khi hợp đồng hợp nhất được ký kết
2 Công ty cùng nộp hồ sơ xin ý kiến Ủy ban cạnh tranh quốc gia về tập	Nộp hồ sơ lên Ủy ban cạnh tranh quốc gia, theo dõi và giải trình hồ sơ	4 tuần

Công việc thực hiện	Ghi chú	Thời gian
trung kinh tế khi thực hiện hợp nhất		
HRT và SRT nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu hoán đổi để hợp nhất của UBCKNN	Nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu hoán đổi để hợp nhất của UBCKNN, theo dõi và giải trình hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN	8 tuần
2 Công ty công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi	Công bố thông báo phát hành cổ phiếu hoán đổi trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết theo quy định và đăng tải Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của các Công ty bị hợp nhất và Sở Giao dịch Chứng Khoán (đối với công ty đã niêm yết, đăng ký giao dịch)	Trong vòng 7 ngày kể từ ngày có giấy phép chào bán chứng khoán ra công chúng của UBCKNN
2 Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu	Thời gian thực hiện quyền tối thiểu 20 ngày từ ngày công bố thông tin đến ngày chốt danh sách để hoán đổi thực hiện hợp nhất	Gửi thông báo chốt danh sách đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam 8 ngày làm việc trước ngày chốt danh sách
Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi UBCKNN		Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thực hiện hoán đổi cổ phiếu
Hủy đăng ký giao dịch, lưu ký cổ phần của Công ty bị hợp nhất	Ngày hủy đăng ký giao dịch của cổ phiếu HRT và SRT chính là ngày chốt danh sách để hoán đổi cổ phiếu thực hiện hợp nhất	2 tuần
Hoàn thiện hồ sơ đăng ký chính thức Công ty Hợp nhất nộp lên Sở Kế Hoạch và Đầu Tư ở tại địa phương nơi có trụ sở của Công ty Hợp nhất		2 tuần
Chuyển giao toàn bộ tài sản, nợ, quyền và nghĩa vụ từ các công ty bị		2 tuần

Công việc thực hiện	Ghi chú	Thời gian
hợp nhất sang công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp nhất		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký cấp lại các giấy phép chuyên ngành</li> <li>- Đăng ký lưu ký chứng khoán của Công ty Hợp nhất</li> <li>- Đăng ký giao dịch đối với Công ty Hợp nhất</li> <li>- Đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng.</li> </ul>		4 tuần – 8 tuần

Lưu ý: Lộ trình này có thể điều chỉnh hoặc thay đổi theo sự hướng dẫn hoặc xem xét hồ sơ của UBCK Nhà nước, Sở KH&ĐT hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.

## 7.2. Thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi cổ phần

Kể từ ngày ĐHCĐ thông qua phương án hoán đổi cổ phiếu cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn không được phát hành thêm, phân chia, tách, gộp cổ phần.

CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của mỗi bên để tiến hành việc hoán đổi cổ phiếu thành cổ phiếu của Công ty Hợp Nhất ("Ngày Đăng Ký Cuối Cùng") và thông báo Ngày Đăng Ký Cuối Cùng đến các cổ đông hiện hữu của mình. Các Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hợp Nhất.

Sau Ngày Hợp Nhất: Mọi cổ phiếu do CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi sẽ tự động bị hủy giao dịch UpCOM trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và chấm dứt tồn tại.

Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công Ty Hợp Nhất, trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hợp Nhất. Cổ đông của Bên A và cổ đông của Bên B sẽ được nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công Ty Hợp Nhất. Toàn bộ Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông của Bên A và Bên B sẽ được tự động hủy ngay sau khi Công Ty Hợp Nhất nhận bàn giao.

Công Ty Hợp Nhất có trách nhiệm thực hiện các thủ tục đăng ký, lưu ký cổ phiếu của Công Ty Hợp Nhất tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom.

8. Phương án huy động nguồn vốn, trong trường hợp tổ chức bị hợp nhất, sáp nhập không đủ năng lực tài chính, để bảo đảm quyền lợi của các cổ đông phản đối, không đồng ý việc hợp nhất:

Điều 132 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có quy định: “Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình”.

Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có quy định: “Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.”

Trong trường hợp cổ đông của HRT và SRT không biểu quyết thông qua phương án hợp nhất thì sẽ có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần. Tuy nhiên, hiện nay HRT và SRT đều bị lỗ lũy kế do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 2 năm vừa qua nên việc thu xếp, huy động nguồn tiền để thực hiện mua lại cổ phần là rất khó khăn và không khả thi.

### PHẦN 3 – THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SAU HỢP NHẤT VÀ PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU HỢP NHẤT

#### 1. Thông tin chung

Thông tin về công ty hợp nhất dự kiến như sau:

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT
- Tên giao dịch quốc tế: Railway transport joint stock Company
- Tên viết tắt: VRT
- Vốn điều lệ dự kiến: 1.303.689.700.000 đồng (Một nghìn ba trăm linh ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
- Trụ sở chính: 130 đường Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc

Cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh:

- Tên gọi: Công ty cổ phần Vận tải đường sắt – Cơ sở Sài Gòn
- Địa chỉ: Số 136 đường Hàm Nghi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## 2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt là: kinh doanh vận tải hành khách đường sắt (4911), vận tải hàng hóa đường sắt (4912) theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện theo Quy chế kinh doanh đường sắt được Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành.

*Danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất:*

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
1	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
2	2431	Đúc sắt, thép
3	2432	Đúc kim loại màu
4	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
5	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
6	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
7	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
8	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ giết mổ gia súc, gia cầm)
9	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
10	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
11	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
12	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống, nước chấm các loại, muối, dầu ăn tại trụ sở)
13	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
14	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
15	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
		(trừ hoạt động bến thủy nội địa)
16	5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
17	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)
18	5310	Bưu chính
19	5320	Chuyển phát
20	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh)
21	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)
22	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị chuyên dụng ngành đường sắt
23	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
24	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
25	5629	Dịch vụ ăn uống khác
26	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)
27	6190	Hoạt động viễn thông khác
28	3020	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe
29	3099	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu
30	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn; - Sản xuất chổi, bàn chải, bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
		cơ khí điều khiển bằng tay, các loại chổi, bàn chải khác; - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem dập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực và ribbon máy tính
31	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
32	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
33	3319	Sửa chữa thiết bị khác
34	3530	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá
35	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
36	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
37	4632	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)
38	4633	Bán buôn đồ uống
39	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)
40	4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
41	4911 (Chính)	Vận tải hành khách đường sắt
42	4912 (Chính)	Vận tải hàng hóa đường sắt
43	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
44	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
45	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)



STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
46	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp
47	9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao
48	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)
49	9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
50	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
51	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, gồm: - Thiết kế đóng mới, phục hồi, nâng cấp, hoán cải đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị chuyên dùng cho ngành đường sắt; - Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng công trình, mau sấm thiết bị, phương tiện vận tải; - Khảo sát thiết kế và lập dự toán công trình giao thông vận tải đường sắt và đường bộ; - Tư vấn, đấu thầu, giám sát, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông vận tải; Tư vấn giám sát chất lượng lắp đặt và chuyển giao công nghệ máy móc, thiết bị công nghiệp và phương tiện giao thông vận tải
52	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
53	7310	Quảng cáo
54	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng)

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
55	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ đóng mới, sửa chữa đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị chuyên dụng dùng cho ngành đường sắt
56	7710	Cho thuê xe có động cơ
57	7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí
58	7911	Đại lý du lịch
59	7912	Điều hành tua du lịch
60	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xử lý điện tại trụ sở)
61	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)
62	4789	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
63	4921	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành
64	4922	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh
65	4929	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác
66	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)
67	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)

STT	Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
68	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
69	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
70	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
71	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)
72	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
73	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh

### 3. Danh sách dự kiến thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị: không quá 05 thành viên
- Ban Kiểm soát: không quá 03 thành viên
- Ban Tổng giám đốc: không quá 05 người (01 Tổng giám đốc + 04 Phó Tổng giám đốc)
- Người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc

### 4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý

#### 4.1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt (08 phòng)

- (1) Văn phòng
- (2) Phòng Tổ chức - Cán bộ
- (3) Phòng Kinh doanh
- (4) Phòng Tài chính - Kế toán
- (5) Phòng Kế hoạch - Đầu tư
- (6) Phòng An ninh - An toàn
- (7) Phòng Quản lý phương tiện

(8) Phòng Công nghệ thông tin - Thống kê

**4.2. Các chi nhánh toa xe (04 chi nhánh)**

(1) Chi nhánh Toa xe Hà Nội (đổi tên từ Xí nghiệp Toa xe hàng sau khi hợp nhất)

(2) Chi nhánh Toa xe Vinh

(3) Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng

(4) Chi nhánh Toa xe Sài Gòn

Mô hình tổ chức của các Chi nhánh toa xe gồm:

(i) 05 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Kỹ thuật KCS, An toàn - Nghiệp vụ

(ii) Bộ phận trực tiếp SX: các PX sửa chữa, các Trạm khám chữa toa xe.

**4.3. Các chi nhánh Đoàn tiếp viên (02 chi nhánh)**

(1) Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội

(2) Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Sài Gòn (đổi tên từ Đoàn Tiếp viên Phương Nam)

Mô hình tổ chức của các Chi nhánh Đoàn tiếp viên gồm:

(i) 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch - Kinh doanh, Kỹ thuật - Nghiệp vụ

(ii) Bộ phận trực tiếp SX: Các Trạm tiếp viên đường sắt, Trạm kinh doanh dịch vụ tổng hợp/Trạm phục vụ ăn uống, Đội bảo vệ trên tàu.

**4.4. Các chi nhánh vận tải đường sắt (11 chi nhánh)**

(1) Chi nhánh VTĐS Lào Cai

(2) Chi nhánh VTĐS Đông Anh

(3) Chi nhánh VTĐS Hải Phòng

(4) Chi nhánh VTĐS Hà Nội

(5) Chi nhánh VTĐS Vinh

(6) Chi nhánh VTĐS Đồng Hới

(7) Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng

(8) Chi nhánh VTĐS Nha Trang

(9) Chi nhánh VTĐS Sóng Thần

(10) Chi nhánh VTĐS Sài Gòn

(11) Chi nhánh Dịch vụ vận tải Đa phương thức.

Các Chi nhánh Vận tải đường sắt có nhiệm vụ chính là: Kinh doanh vận tải hàng hóa và hành khách.

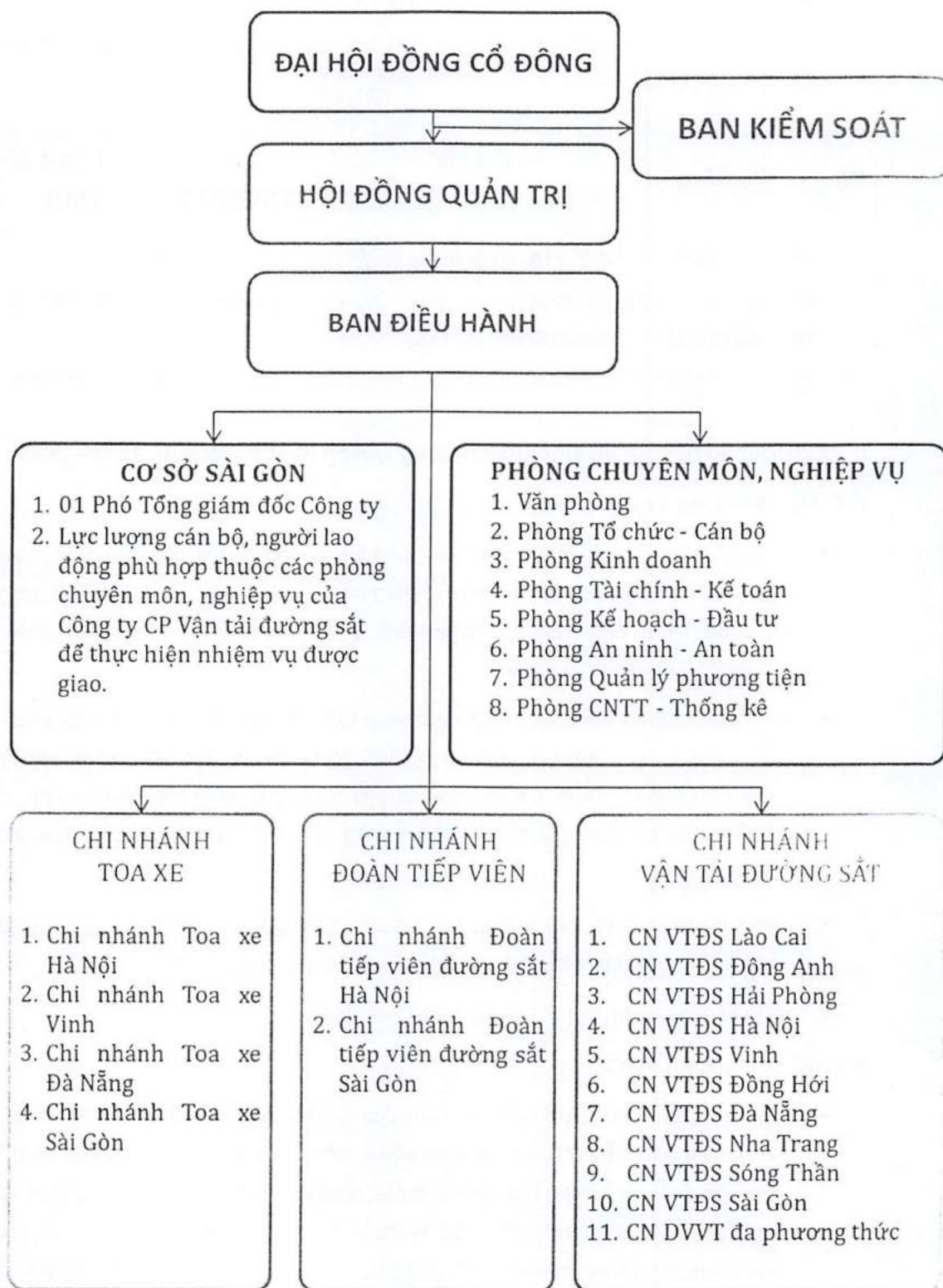
Mô hình tổ chức của các Chi nhánh VTĐS:

- (i) 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ là: Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Kinh doanh
- (ii) (ii) Bộ phận trực tiếp SX: các trạm vận tải/Trung tâm KDVT&DVTH, Đội khách hóa vận, Đội tàu...

#### **4.5. Công ty CP Vận tải Đường sắt - Cơ sở Sài Gòn**

Công ty CP Vận tải đường sắt - Cơ sở Sài Gòn bao gồm: 01 Phó Tổng giám đốc Công ty và lực lượng cán bộ, người lao động phù hợp thuộc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty CP Vận tải đường sắt để thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **4.6. Sơ đồ Mô hình tổ chức của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt**



## 5. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn tại Công ty hợp nhất

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty hợp nhất

(dự kiến)

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu tại	Số 118 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội,	0100105052	113.774.050	87,27%

## 6. Phương án hoạt động kinh doanh Công ty hợp nhất trong năm 2023 – 2025

### 6.1. Mục tiêu kinh doanh

- Phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do cấp có thẩm quyền giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống người lao động. Nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu từng bước tăng thị phần vận tải cả về hành khách, hàng hoá.
- Kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Kinh doanh vận tải đường sắt là ngành nghề kinh doanh chính, cốt lõi của Công ty đồng thời phát triển kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ để gia tăng giá trị sản phẩm, tăng doanh thu tạo thêm việc làm cho người lao động.
- Bảo toàn vốn và tài sản của doanh nghiệp; đảm bảo lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

### 6.2. Nhiệm vụ kinh doanh

- Xây dựng kế hoạch, phương án kinh doanh phù hợp với từng thời điểm, đảm bảo duy trì và phát triển vốn; kinh doanh có lãi, có hiệu quả. Doanh thu vận tải phấn đấu tăng trưởng bình quân hàng năm là 4,5%, dịch vụ hỗ trợ vận tải và các dịch vụ khách tăng tối thiểu 10%/năm trở lên. Quý IV/2024 là quý đầu tiên của Công ty Hợp nhất dự kiến lợi nhuận không cao, từ năm 2025 trở đi phấn đấu lãi từ 1 - 2% so với vốn điều lệ của Công ty, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách và phấn đấu thu nhập bình quân người lao động đạt trên 8.000.000 đồng/người/tháng, tăng trên 8% mỗi năm.

- Thực hiện nhiều chương trình khuyến mại, chăm sóc khách hàng để duy trì khách hàng cũ, tìm kiếm đối tượng khách hàng mới cho Công ty.
- Nghiên cứu tìm kiếm nhiều hình thức, loại hình kinh doanh mới phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty để nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng phương tiện, chất lượng dịch vụ; tìm kiếm và xây dựng phương án hợp tác với các đối tác, tập đoàn, tổng công ty, công ty lớn để cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao để phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hàng hoá liên vận quốc tế, giai đoạn này Tổng công ty đã đưa vào khai thác sản phẩm dịch vụ vận tải hàng hóa mới như: đoàn tàu container Liên vận quốc tế đi Bỉ và đoàn tàu chở container đầu tiên từ Hà Nội đi Trùng Khánh chạy thẳng Châu Âu....; cố gắng khai thác hết năng lực chạy tàu tuyến Đông - Tây, khi dư địa luồng hàng liên vận quốc tế Hải Phòng - Vân Nam còn phong phú. Xúc tiến các biện pháp tháo gỡ các nút thắt cơ chế, chính sách để nâng cao sản lượng hàng hoá liên vận quốc tế đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng- Bằng Tường- Nam Ninh đến các địa phương khác của Trung Quốc, và đi các nước thứ 3; tiến tới đưa hàng xuất khẩu sang Nga, Châu Âu,...
- Nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ tàu chuyên tuyến, tàu container Bắc Nam... để bù đắp sản lượng sụt giảm của các tuyến phía Bắc. Thúc đẩy các hoạt động Logistics, đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống quản trị qua ứng dụng CNTT, từng bước dần chuyển hướng tổ chức phân phối các nguồn hàng từ kho, ga đến các đại lý, siêu thị, cửa hàng tiện ích,... nâng cao giá trị và hiệu quả trong chuỗi Logistics. Nghiên cứu phương án tiếp tục đầu tư phương tiện vận chuyển, xếp dỡ chuyên dùng tại các ga đầu mối đảm bảo hiệu quả SXKD đồng thời nâng cao năng suất, khối lượng xếp dỡ và gia tăng tiện ích cho khách hàng.
- Phối hợp, hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty lớn để giữ thị phần vận tải các luồng hàng hiện nay đang vận chuyển ổn định như: Apatit, phân bón, vật liệu xây dựng, than, luồng hàng liên vận quốc tế, lập tàu chuyên tuyến chú trọng tàu nhanh để vận chuyển bưu phẩm chuyển phát nhanh, hàng hóa có giá trị cao cạnh tranh với phương tiện vận tải khác.
- Chú trọng phối hợp vận chuyển an toàn các mặt hàng có giá trị cao, hàng "bảo mật" vận chuyển cho kho bạc nhà nước, hàng quân sự, thiết bị y tế, điện...
- Tăng cường khai thác thêm các luồng hàng có khối lượng lớn vận chuyển ổn định như xi măng, quặng xỉ; luồng hàng hoa quả vận chuyển bằng container lạnh thu gom từ các tỉnh phía Nam và khu vực miền Nam Trung bộ đi phía Bắc xuất sang Trung Quốc; luồng hàng sắt thép từ các nhà máy gang thép Thái Nguyên, thép Việt Trung đi



các ga; luồng hàng tại các khu công nghiệp như linh kiện điện tử máy móc vận chuyển trong nước và xuất ra nước ngoài...

- Tổ chức các đoàn tàu hàng nhanh, chạy suốt trên tuyến Bắc - Nam và kéo dài kết nối với vận tải liên vận quốc tế để phục vụ xuất nhập khẩu bằng đường sắt.
- Tăng cường phương thức vận tải hàng hóa bằng container để thuận lợi kết nối với các phương thức vận tải khác, giảm giá thành cũng như thời gian tác nghiệp, phần đầu trong trong thời gian tới vận tải container chiếm tỷ trọng khoảng 65%.
- Tiếp tục số hóa công tác quảng cáo tiếp thị, công tác bán hàng và khâu tiếp nhận vận chuyển; kiên trì thúc đẩy nâng cao chất lượng vận tải, chất lượng phục vụ khách hàng, nhất là công tác vệ sinh và giao tiếp với hành khách, chủ hàng; nâng cao khả năng cạnh tranh với các phương thức vận tải.

**a) Về vận tải hàng hóa**

- Phối hợp, hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty lớn để giữ thị phần vận tải các luồng hàng hiện nay đang vận chuyển ổn định như: Apatit, phân bón, vật liệu xây dựng, than, luồng hàng liên vận quốc tế, tàu chuyên tuyến chú trọng tàu nhanh để vận chuyển bưu phẩm chuyển phát nhanh, những hàng có giá trị cao cạnh tranh với phương tiện vận tải khác như ô tô, máy bay.
- Chú trọng phối hợp vận chuyển an toàn các mặt hàng có giá trị cao, hàng “bảo mật” vận chuyển cho kho bạc nhà nước, hàng quân sự vũ khí, súng đạn, xe tăng, xe bọc thép, quân lương quân trang...
- Tăng cường khai thác thêm các luồng hàng có khối lượng lớn vận chuyển ổn định như quặng xỉ từ Nhà máy nhiệt điện Na Dương đi các ga; luồng hàng hoa quả vận chuyển bằng container lạnh thu gom từ các tỉnh miền nam Trung bộ đi phía Bắc xuất sang Trung Quốc; luồng hàng sắt thép từ các nhà máy gang thép Thái Nguyên, thép Việt Trung đi các ga; luồng hàng tại các khu công nghiệp như linh kiện điện tử máy móc vận chuyển trong nước và xuất ra nước ngoài...
- Tổ chức các đoàn tàu hàng nhanh, chạy suốt trên tuyến Bắc - Nam và kéo dài kết nối với vận tải liên vận quốc tế để phục vụ xuất nhập khẩu bằng đường sắt.
- Tăng cường phương thức vận tải hàng hóa bằng container để thuận lợi kết nối với các phương thức vận tải khác, giảm giá thành cũng như thời gian tác nghiệp, phần đầu trong trong thời gian tới vận tải container chiếm tỷ trọng khoảng 65%.

**b) Về vận tải hành khách**

- Trong giai đoạn này, Công ty tiếp tục hướng đến thay đổi tư duy trong kinh doanh vận tải hành khách; tập trung nghiên cứu nhu cầu của hành khách để đưa ra những sản

phẩm ngày càng tiệm cận với nhu cầu của khách hàng, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tiện ích, thuận lợi và đa dạng hóa dịch vụ vận tải trong vận chuyển hành khách: như việc tổ chức bán vé nguyên khoang, nguyên toa (khoang từ 4 đến 6 giường, toa cộng đồng) để đáp ứng nhu cầu của hành khách muốn có không gian riêng khi đi tàu cùng gia đình, người thân hoặc theo nhóm, tổ chức đưa đón khách tại nhà theo nhu cầu...). Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với ngành du lịch các địa phương để khai thác các tour du lịch trọn gói kết nối từ đường sắt với đường bộ đến các điểm du lịch tại địa phương để khai thác hiệu quả luồng khách mùa du lịch; triển khai phương thức bán vé linh hoạt: bán vé đa phương thức, bán một vé đi nhiều tuyến, thanh toán điện tử thuận lợi, đổi vé, giảm giá, khuyến mại... Tiếp tục duy trì các mức tàu, tuyến đường mang lại doanh thu hiệu quả cao; đồng thời nghiên cứu, đưa ra các giải pháp, phương án vận tải hành khách trên các đoạn tuyến trung bình, ngắn thay thế đường dài, giảm bớt các đoàn tàu hiệu quả thấp.

- Bám sát nhu cầu thị trường vận tải mở thêm tuyến mới để mở rộng thị trường; phát triển hệ thống bán vé rộng khắp, chú trọng vào vùng thị xã, thị trấn và các hình thức hợp tác để thu hút luồng khách người nước ngoài.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; tập trung thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh đoàn tàu trong suốt hành trình; kiểm soát chất lượng trang thiết bị phục vụ hành khách; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống trên tàu. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại nhân viên kinh doanh và nhân viên trực tiếp tiếp xúc với khách hàng để xây dựng được đội ngũ phục vụ có kỹ năng, chuyên nghiệp, tạo được hình ảnh thương hiệu của ngành đường sắt.
- Tập trung nguồn lực để phát triển kinh doanh hành khách trên tuyến Thống nhất. Trong các dịp cao điểm Tết sẽ tăng cường tàu Thống nhất chạy suốt, còn trong dịp cao điểm hè và thời gian thấp điểm chỉ duy trì chỉ từ 3 đến 4 đôi tàu suốt Hà Nội - Sài Gòn và tăng cường thêm các tàu khu đoạn có mật độ hành khách đi lại đông.
- Xây dựng chính sách ưu đãi cho các công ty du lịch để đẩy mạnh khai thác khách du lịch nước ngoài trên tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Huế. Xây dựng các chính sách giá vé riêng cho các đơn vị du lịch đăng ký đặt chỗ cố định để thu hút khách du lịch đi lại bằng đường sắt (đặc biệt là trước khi đường bộ cao tốc thông tuyến từ Hà Nội đến Sapa vào cuối năm nay).
- Tiếp tục, tổ chức lại các đôi tàu khách liên vận quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc.

### c) Về dịch vụ

- Chú trọng phát triển các dịch vụ hỗ trợ vận tải, trong đó ưu tiên phát triển, mở rộng

dịch vụ đầu cuối.

- Tiếp tục phát triển mạnh dịch vụ Harapost, dịch vụ trọn gói từ kho đến kho, dịch vụ du lịch.
- Hợp tác, liên doanh liên kết kết hợp giữa vận tải và làm đại lý phân phối sản phẩm cho các nhà sản xuất, như: phân bón, nước giải khát, bia, ...
- Tham gia trong chuỗi dịch vụ logistics, vận tải liên vận quốc tế qua Trung Quốc và các nước khác.

**d) Về công tác an toàn**

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra toàn bộ máy và lực lượng tham gia kiểm tra về công tác an toàn; tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra việc thực hiện tác nghiệp của các bộ phận tại các ga tàu xuất phát, các kho hàng và các địa điểm sản xuất có nguy cơ cháy nổ cao; giám sát và thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận, xếp dỡ hàng hóa và hành lý, nâng cao nhất lượng nghiệm thu vật tư phụ tùng và nghiệm thu toa xe sau sửa chữa; tiếp tục có biện pháp hữu hiệu để nâng cáo chất lượng chỉnh bị, sửa chữa và bảo dưỡng toa xe.
- Giám sát chặt chẽ công tác khám chữa, chỉnh bị toa xe tại ga xuất phát và khâu nghiệm thu vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị trước khi lắp đặt vào toa xe; đảm bảo luôn có đủ vật tư phụ tùng toa xe để phục vụ công tác sửa chữa, vận dụng toa xe, tránh kéo dài thời gian sửa chữa hoặc phải dừng vận dụng do chờ vật tư thay chữa, tuy nhiên cần tính toán, dự báo khoa học để hạn chế tồn đọng vật tư phụ tùng dẫn đến lạc hậu, mất vốn; có biện pháp chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm bộ phận, cá nhân trực tiếp giám sát, quản lý chất lượng, tiến độ sửa chữa toa xe.

**e) Định hướng đầu tư phương tiện**

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 65/2018/NĐ-CP, trong thời gian tới một số lượng lớn đầu máy, toa xe đang khai thác của Tổng công ty sẽ hết niên hạn sử dụng, ngoài ra số lượng lớn toa xe của đường sắt được khai thác từ lâu cũng cần được thay thế, đóng mới để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Do đó, Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2026 trình Ủy ban QLVN tại Công văn số 1968/TTr- ĐS, ngày 31/7/2020 đã làm rõ nhu cầu đóng mới đầu máy toa xe trong giai đoạn này là rất lớn với tổng mức vốn đầu tư dự kiến là 3.769 tỷ đồng, trong đó:
  - Dự án đầu tư đầu máy của Công ty Mẹ (dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020): 1.109 tỷ đồng.
  - Các dự án đầu tư toa xe của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt nhằm thay thế

dần các toa xe lạc hậu kỹ thuật, hết niên hạn sử dụng, đồng thời bổ sung toa xe phục vụ nhu cầu vận tải: 2.660 tỷ đồng. Danh mục dự án gồm mua mới 140 toa xe khách, 700 toa xe hàng; nâng cấp cải tạo 30 toa xe khách.

- Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2026 đang được Ủy ban QLVNN tại doanh nghiệp xem xét phê duyệt. Tổng công ty ĐSVN sẽ thực hiện bổ sung và xin điều chỉnh định kỳ hàng năm căn cứ Kế hoạch tổng thể được phê duyệt, nguồn lực của doanh nghiệp và nhu cầu thực tế từ hoạt động SXKD.
- Ngoài ra, khi Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp đột phá triển khai thỏa thuận tại Hội nghị COP26 được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, Tổng công ty ĐSVN sẽ phải đầu tư đầu máy sử dụng nhiên liệu sạch, ít phát thải để thay thế đầu máy, toa xe phát điện và phương tiện bốc dỡ tại ga đang sử dụng hiện nay theo lộ trình đề xuất như sau:
  - Đến năm 2035: Nghiên cứu, triển khai thí điểm áp dụng đoàn tàu khách sử dụng nhiên liệu sạch (điện, hydrogen, pin v.v) không phát thải khí nhà kính.
  - Đến năm 2045: 100% thiết bị bốc xếp tại ga sử dụng điện.
  - Đến năm 2050: Chuyển đổi 100% đầu máy, toa xe phát điện đường sắt sử dụng nhiên liệu sạch, nhiên liệu tổng hợp (không phát thải KNK) theo lộ trình, trình độ công nghệ sản xuất đầu máy toa xe trên thế giới, và khả năng đầu tư của doanh nghiệp vận tải đường sắt.

**f) Về công tác sửa chữa toa xe**

- Hàng năm Công ty cần sửa chữa khoảng 797 toa xe khách (SCL 133 xe, SCN 664 xe) và 2.314 toa xe hàng (SCL 272 xe, SCN 2.042 xe), trong đó, các đơn vị trong Công ty phân đầu thực hiện khoảng 2.876 toa xe, trong đó toa xe khách khoảng 787 toa xe (SCL 123 xe, SCN 664 toa xe), toa xe hàng khoảng 2.089 toa xe (SCL 247 xe, SCN 1.842).
- Đảm bảo toa xe sửa chữa đưa ra vận dụng không bị phản công, đủ tiêu chuẩn phục vụ hành khách, đủ điều kiện để xếp và chở hàng, hạn chế tối đa sự cố dọc đường, nhất là các sự cố gây mất an toàn chạy tàu. Sửa chữa lâm tu hư hỏng đột xuất nhanh chóng để lấy xe vận dụng, tiếp tục rút ngắn ngày dừng sửa chữa các cấp.
- Nhanh chóng hoàn thành công tác bàn giao, ổn định tổ chức, xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định, các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ SXKD, xây dựng thương hiệu Công ty hợp nhất.
- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật mới vào công tác sửa chữa toa xe và các mặt quản lý và điều hành SXKD.

## 7. Cơ cấu nguồn vốn và tài sản sau hợp nhất

Theo nguyên tắc hợp nhất thì giá trị tài sản, nợ phải trả, vốn điều lệ của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ được chuyển giao cho Công ty hợp nhất tại Ngày Hợp nhất (là ngày Công ty hợp nhất nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Giả thiết Ngày Hợp nhất là ngày 31/12/2023, ta sẽ tính toán được các chỉ tiêu của Công ty hợp nhất dựa trên số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của HRT và SRT như sau:

Stt	Chỉ tiêu	HRT	SRT	Công ty Hợp nhất
1	Vốn điều lệ (đồng)	800.589.700.000	503.100.000.000	1.303.689.700.000
2	Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	80.058.970	50.310.000	130.368.970
3	Tổng tài sản (đồng)	1.318.842.767.049	1.101.554.921.984	2.420.397.689.033

## 8. Kế hoạch kinh doanh trong những năm tới

### 8.1. Kế hoạch kinh doanh

11	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH	
				Quý IV/ Năm 2024	Năm 2025
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.200.180	958.571	4.520.993
1	<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>nt</i>	4.157.965	950.990	4.497.743
a	Doanh thu vận tải	<i>nt</i>	3.680.908	830.273	4.072.006
b	Doanh thu DVHT vận tải và kinh doanh khác	<i>nt</i>	477.057	120.717	425.737
2	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>nt</i>	10.817	3.081	6.250
3	<i>Thu nhập khác (thanh lý tài sản, phạt HĐ,...)</i>	<i>nt</i>	31.398	4.500	17.000
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	4.175.351	957.635	4.497.206
1	<i>Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>nt</i>	4.079.406	936.927	4.407.706
2	<i>Chi phí tài chính</i>	<i>nt</i>	90.171	20.008	87.000
3	<i>Chi khác</i>	<i>nt</i>	5.774	700	2.500
III	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.829	936	23.787

11	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH	
				Quý IV/ Năm 2024	Năm 2025
IV	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.829	936	23.787
	Tỉ suất LN sau thuế/ vốn điều lệ	%	1,90	0,07	1,82
	Tỉ suất LN sau thuế/ Doanh thu	%	0,60	0,10	0,53

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

(\*) Ghi chú: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Thông tư 78/2014/TT-BTC thì:

"2. Doanh nghiệp sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập (thu nhập chịu thuế đã trừ thu nhập miễn thuế) của những năm tiếp theo. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

3. Doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản phải thực hiện quyết toán thuế với cơ quan thuế đến thời điểm có quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản của cơ quan có thẩm quyền, số lỗ của doanh nghiệp phát sinh trước khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất phải được theo dõi chi tiết theo năm phát sinh và bù trừ vào thu nhập cùng năm của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất hoặc được tiếp tục chuyển vào thu nhập của các năm tiếp theo của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất để đảm bảo nguyên tắc chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ."

Do đó, công ty sẽ được chuyển lỗ của những năm trước vào thu nhập của năm tiếp theo để xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập này không đủ bù lỗ lũy kế nên thuế thu nhập doanh nghiệp dự kiến theo kế hoạch bằng 0.

Chi tiết xem tại Phụ lục:

Phụ lục 3: Kế hoạch sản xuất kinh doanh vận tải

Phụ lục 4: Kế hoạch sản lượng và doanh thu từ tác nghiệp với Ratraco

Phụ lục 5: Kế hoạch doanh thu hoạt động kinh doanh khác

Phụ lục 6: Danh mục dự án và nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2024 – 2026.

## 8.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trên:

Theo lộ trình dự kiến, HRT và SRT sẽ hoàn thành việc hợp nhất trong Quý III/2024, và công ty Hợp nhất chính thức hoạt động trong Quý IV/2024. Quý IV/2024 là quý đầu tiên của Công ty Hợp nhất dự kiến lợi nhuận không cao. Từ năm 2025 trở đi phần đầu lãi từ 1 - 2% so với vốn điều lệ của Công ty.

Năm 2025, sau khi đã ổn định các công tác về vận hành, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý, nhân sự, hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt sẽ ổn định. Việc hợp nhất cũng giúp Công ty gia tăng các lợi ích: tăng quy mô về mặt tài chính, gia tăng hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp; giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chính sách chăm sóc, phục vụ khách hàng sẽ được thống nhất không có sự chông chéo... Do đó, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu sẽ tăng trưởng, lợi nhuận tăng.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt cũng tích cực áp dụng một số giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ, hoạt động, từ đó gia tăng doanh thu để đạt được kế hoạch đề ra:

### 8.2.1. Giải pháp về kinh doanh:

Chính sách chăm sóc khách hàng:

- Thường xuyên tương tác với khách hàng để nắm bắt nhu cầu, mong muốn của khách hàng để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành dịch vụ để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng.

Chiến lược marketing, chính sách về giá:

- Nâng cao công tác quảng bá, tiếp thị, chính sách trong kinh doanh vận tải để thu hút khách hàng, vận dụng tối đa lợi thế của mạng xã hội để thực hiện quảng cáo, tiếp thị một cách hiệu quả...
- Thực hiện chính sách giá linh hoạt, có cơ chế khuyến khích giảm giá; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động điều hành giá vé giá cước, điều xe, cấp xe.

Giải pháp phát triển đầu cuối:

- Đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển, đa dạng nguồn hàng vận chuyển trọn gói từ kho - kho, từ nhà - nhà.
- Tăng cường hợp tác, liên kết với đối tác, các đơn vị để thực hiện các khâu tác nghiệp trong chuỗi dịch vụ từ kho đến kho, từ nhà - đến nhà để tăng doanh thu và có lợi nhuận, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Tổ chức chạy tàu:

- Đảm bảo đoàn tàu hàng chạy đủ tần số và chiều dài phù hợp với sức kéo của đầu máy;

sử dụng các đầu máy có công suất lớn có chi phí nhiên liệu thấp; khai thác luồng hàng để tổ chức chạy tàu chở nặng cả hai chiều, hạn chế và giảm tỷ lệ toa xe chạy rỗng (hệ số chạy rỗng); kiên quyết không khai thác các đoàn tàu có doanh thu nhỏ hơn tổng chi phí phải trả cho Tổng công ty.

- Vận dụng toa xe hiệu quả, nâng cao hệ số sử dụng chỗ toa xe khách tối thiểu 5%, phấn đấu giảm 10% thời gian quay vòng toa xe hàng.
- Tính đủ chi phí toa xe chạy rỗng và các chi phí phát sinh vào giá thành vận tải hàng hóa và khách khách, nghiên cứu bãi bỏ những tác nghiệp, công việc trùng lặp hoặc không cần thiết.

Biện pháp đảm bảo an toàn:

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chỉnh bị các đoàn tàu khách, tàu chuyên tuyến, chuyên luồng, không để xảy ra ách tắc sản xuất; nâng cao chất lượng bảo dưỡng toa xe.
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình sửa chữa trong từng khâu, từng công đoạn, gắn quyền lợi và trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân tham gia đơn đốc, kiểm tra, giám sát chất lượng sửa chữa.
- Phối hợp thực hiện tốt công tác giao nhận và bảo quản hàng hóa, phụ tùng toa xe, thực hiện tốt công tác PCCC.

#### 8.2.2. Giải pháp về quản trị:

Sau khi hợp nhất, Công ty sẽ nhanh chóng hoàn thành công tác giao nhận và các thủ tục cần thiết với các cơ quan, ban ngành có liên quan; sắp xếp lao động phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, sắp xếp và ổn định tổ chức, địa điểm làm việc, hoàn thiện bộ máy quản lý, vị trí công tác, các mối quan hệ, giao dịch với các địa phương; triển khai xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định; rà soát, kế thừa và chọn lọc các tiêu chuẩn, định mức của hai Công ty cũ;

Tổ chức điều hành chi tiêu chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, đảm bảo không được vượt quyền được chi thường xuyên, không được vượt tổng mức đầu tư các dự án, kiểm soát và thanh toán các khoản chi gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng ban liên quan; thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu giảm chi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý doanh thu; tăng cường kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch; xây dựng kế hoạch chi phí theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, cam kết chi.

Cân đối tài chính, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của Công ty, giảm tối đa vay vốn.

#### 8.2.3. Giải pháp về đầu tư, sử dụng tài sản và quỹ đất:



#### Về đầu tư

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã được phê duyệt và giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án dở dang;
- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

#### Quản lý, sử dụng tài sản cố định

- Rà soát đánh giá việc sử dụng tài sản để xây dựng phương án sử dụng hiệu quả; thanh lý các tài sản cũ, lạc hậu không phù hợp;
- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản; nghiên cứu áp dụng hình thức khoán phương tiện đi lại, giảm dần số lượng xe ô tô trang bị cho các chi nhánh;
- Về toa xe, bám sát nhu cầu vận tải để tổ chức đưa xe đi sửa chữa, cần xe đến đâu thì sửa chữa đến đó, tạm thời dừng sửa chữa đối với các chủng loại toa xe không có nhu cầu vận dụng hoặc vận dụng quá ít; nâng cao chất lượng nghiệm thu toa xe xuất xưởng, giám sát chặt chẽ chất lượng khám chữa chính bị và khâu nghiệm thu vật tư phụ tùng toa xe để hạn chế tối đa sự cố trong quá trình vận dụng; đẩy mạnh gia công tái chế vật tư phụ tùng toa xe; từng bước ứng dụng khoa học tiên tiến vào công tác sửa chữa toa xe, sử dụng các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường;

#### Nhà cửa, đất đai

- Sử dụng hiệu quả quỹ đất được giao, công khai, minh bạch trong việc lựa chọn đối tác đầu tư và hợp tác kinh doanh; nhanh chóng có phương án khai thác trụ sở Yên Bái, Bắc Giang; khai thác hiệu quả kho bãi hàng Yên Viên.
- Trụ sở làm việc, nhà xưởng và các công trình xây dựng giao cho các đơn vị quản lý hoặc thuê của Tổng công ty phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm;
- Định kỳ kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, sử dụng nhà đất tại các đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

## 9. Phương án sử dụng lao động

Vào Ngày Hợp Nhất, toàn bộ người lao động của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn sẽ trở thành người lao động của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thừa nhận, tôn trọng và cam kết tiếp tục kế thừa các hợp đồng lao động của người lao động của CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn. Đồng thời, Công ty Hợp nhất sẽ đảm bảo chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động tối thiểu đạt mức hiện tại. Tình hình lao động của Công ty Hợp nhất như sau:

### Cơ cấu lao động của Công ty hợp nhất dự kiến năm 2024

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	GHI CHÚ
<b>A. Loại hợp đồng lao động</b>	<b>4.877</b>	<b>100%</b>	
- HĐLĐ không xác định thời hạn	4.811	98,65%	
- HĐLĐ xác định thời hạn	43	0,88%	
- Lao động không ký hợp đồng	23	0,47%	
<b>B. Trình độ đào tạo</b>	<b>4.867</b>	<b>100%</b>	
- Đại học và trên Đại học	1.182	24,29%	Không bao gồm 10 lao động thuộc diện không ký HĐLĐ
- Cao đẳng, Trung cấp	1.618	33,24%	
- Công nhân, khác	2.067	42,47%	

(Nguồn: CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội, CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn)

## 10. Thông tin về các mối liên hệ giữa các tổ chức bị hợp nhất

### 10.1. Quan hệ sở hữu chéo:

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là công ty mẹ của CTCP Vận tải Đường Sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn:

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu tại	Số lượng cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Công ty Vận tải Đường sắt Hà Nội	73.352.196	91,62%
Công ty Vận tải Đường sắt Sài Gòn	39.464.708	78,44%

10.2. Quan hệ với người có liên quan khác: không có

10.3. Quan hệ kinh doanh và các quan hệ khác với bên thứ ba:

Về vận tải hành khách: Các tổ chức hợp nhất có quan hệ kinh doanh với hành khách mua vé đi tàu trực tiếp tại các địa điểm bán vé hoặc thông qua các website của Công ty; những doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành; Cục Vận tải Bộ Quốc phòng để vận chuyển hành khách theo nhu cầu riêng.

Về vận tải hàng hóa:

- Duy trì và phát triển sâu rộng các thoả thuận hợp tác sử dụng sản phẩm của nhau với các Tập đoàn, Tổng công ty trong Đảng uỷ Khối doanh nghiệp trung ương như Tập đoàn Hoá chất, Tập đoàn xăng dầu, Tổng công ty Xi măng, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam vv.. Giữ thị phần vận tải các luồng hàng hiện nay đang vận chuyển ổn định như: Apatit, phân bón, vật liệu xây dựng, than, luồng hàng LVQT, tàu chuyên tuyến chú trọng tàu nhanh để vận chuyển bưu phẩm chuyển phát nhanh, những hàng có giá trị cao cạnh tranh với phương tiện vận tải khác như ô tô, máy bay; Chú trọng phối hợp vận chuyển an toàn các mặt hàng có giá trị cao, hàng "bảo mật" vận chuyển cho kho bạc nhà nước, hàng quân sự vũ khí, súng đạn, xe tăng, xe bọc thép, quân lương quân trang... Tăng cường khai thác thêm các luồng hàng có khối lượng lớn vận chuyển ổn định như quặng xỉ từ Nhà máy nhiệt điện Na Dương đi các ga; luồng hàng hoa quả vận chuyển bằng container lạnh thu gom từ các tỉnh miền nam Trung bộ đi phía bắc xuất sang Trung Quốc; luồng hàng sắt thép từ các nhà máy gang thép Thái Nguyên, thép Việt Trung đi các ga; luồng hàng tại các khu công nghiệp như linh kiện điện tử máy móc vận chuyển trong nước và xuất ra nước ngoài...
- Duy trì và tiếp tục thực hiện hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng tàu hàng chuyên tuyến đối với một số doanh nghiệp sau:
  - Công ty TNHH Dịch vụ TMDV Xuất nhập khẩu Vạn Thành Đạt.
  - Công ty TNHH Dịch vụ vận chuyển Hà Nam.
  - Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ EZLIFE.
  - Công ty TNHH VTTM Vạn Thiên Phúc.
  - Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Hoa Lâm.
  - Công ty TNHH Vận tải Thuận Việt.
  - Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Nam Thành-TRUST.
  - Công ty TNHH Vận tải An Việt Thái.
  - Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Đường sắt - Ratraco.

Ngoài ra, còn có các cá nhân và doanh nghiệp, Cục vận tải - Bộ Quốc phòng thường xuyên vận chuyển hàng hóa bằng tàu hàng thường, tàu hàng khu đoạn trên các tuyến đường sắt.

- Công ty cổ phần Vận tải đường sắt tiếp tục phối hợp, hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty lớn để giữ thị phần vận tải các luồng hàng hiện nay đang vận chuyển ổn định như: Apatit, phân bón, vật liệu xây dựng, than, luồng hàng LVQT, tàu chuyên tuyến chú trọng tàu nhanh để vận chuyển bưu phẩm chuyển phát nhanh, những hàng có giá trị cao cạnh tranh với phương tiện vận tải khác như ô tô, máy bay; Chú trọng phối hợp vận chuyển an toàn các mặt hàng có giá trị cao, hàng “bảo mật” vận chuyển cho kho bạc nhà nước, hàng quân sự vũ khí, súng đạn, xe tăng, xe bọc thép, quân lương quân trang... Tăng cường khai thác thêm các luồng hàng có khối lượng lớn vận chuyển ổn định như quặng xỉ từ Nhà máy nhiệt điện Na Dương đi các ga; luồng hàng hoa quả vận chuyển bằng container lạnh thu gom từ các tỉnh miền nam Trung bộ đi phía bắc xuất sang Trung Quốc; luồng hàng sắt thép từ các nhà máy gang thép Thái Nguyên, thép Việt Trung đi các ga; luồng hàng tại các khu công nghiệp như linh kiện điện tử máy móc vận chuyển trong nước và xuất ra nước ngoài.

#### PHẦN 4 – PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ QUYỀN LỢI, LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

##### 1. Đối với cổ đông

Cổ đông các Công ty bị hợp nhất có các quyền theo quy định tại Điều 132, Điều 133 và Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên:

##### **“Điều 132. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.”

##### **Điều 133. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty**

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần

hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;

b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

#### **Điều 134. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại**

1. Công ty chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 132 và Điều 133 của Luật này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật này. Công ty phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy

cổ phiếu.

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.”

Trong trường hợp cổ đông của HRT và SRT không biểu quyết thông qua phương án hợp nhất thì sẽ có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay HRT và SRT đều bị lỗ lũy kế do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 2 năm vừa qua nên việc thu xếp, huy động nguồn tiền để thực hiện mua lại cổ phần là rất khó khăn và không khả thi. HRT và SRT không thể mua lại cổ phần của các cổ đông này vì công ty không có khả năng tài chính và không bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác nếu thực hiện mua lại.

## 2. Đối với chủ nợ

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua Hợp đồng hợp nhất, các công ty bị hợp nhất có trách nhiệm gửi Hợp đồng hợp nhất đến tất cả các chủ nợ (“Các Chủ Nợ”).

CTCP Vận tải Đường sắt Hà Nội và CTCP Vận tải Đường sắt Sài Gòn cần gửi văn bản thông báo cho Các Chủ Nợ về việc hợp nhất theo quy định của pháp luật và giao kết giữa các bên.

Kể từ Ngày Hợp Nhất, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với Các Chủ Nợ.

## 3. Đối với người lao động

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua Hợp đồng hợp nhất, các công ty bị hợp nhất có trách nhiệm thông báo đến tất cả người lao động.

Sau Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất có trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng và sắp xếp, giải quyết lao động trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công Ty Hợp nhất, phù hợp với trình độ, năng lực của người lao động và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động. Đối với Người lao động không muốn làm việc tại Công ty Hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo quy định hiện hành. Đồng thời, Công ty Hợp nhất sẽ đảm bảo chế độ làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động tối thiểu đạt mức hiện tại.

## 4. Đối với khách hàng

Các Công ty bị Hợp nhất cần tiến hành gửi văn bản thông báo về việc hợp nhất cho các Khách hàng có hợp đồng còn hiệu lực với mỗi Bên theo quy định của pháp luật và giao kết giữa các bên.

Toàn bộ Khách hàng của các Công ty bị hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của các công ty bị hợp nhất đối với Khách hàng.

Các Công ty bị hợp nhất và Công ty Hợp nhất cam kết cao nhất về đảm bảo mọi điều kiện giao dịch và quyền lợi, nghĩa vụ sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi hợp nhất.

#### 5. Quyền và nghĩa vụ của công ty bị hợp nhất

- Tiến hành thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kê khai tài sản, quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp một cách trung thực, chính xác.
- Không mở rộng ngành nghề kinh doanh, hoặc đầu tư vào một dự án nào mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực. Không thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp đồng này.
- Không sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế các chính sách, quy chế, quy định, quy trình quản lý, điều hành đang được áp dụng tại công ty kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực (bao gồm cả các quy định về tài chính, kế toán, kiểm toán...).
- Phối hợp, kiểm soát việc thực hiện theo Hợp đồng này.
- Không ban hành bất kỳ văn bản nào gây cản trở việc Giao Dịch Hợp Nhất.
- Cung cấp kịp thời thông tin liên quan đến Giao Dịch Hợp Nhất theo yêu cầu của Bên kia.
- Chịu trách nhiệm toàn bộ đối với tất cả những thông tin, tài liệu, giấy tờ... cung cấp để phục vụ cho Giao Dịch Hợp Nhất.
- Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan đến việc Giao Dịch Hợp Nhất và mọi hoạt động của Mỗi Bên tính đến Ngày Hợp Nhất.
- Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh của Mỗi Bên tính đến Ngày Hợp Nhất. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của Bên đó.
- Trong thời gian kể từ Ngày Ký Kết Hợp đồng đến Ngày Hợp Nhất, Mỗi Bên phải đảm bảo các hoạt động kinh doanh được diễn ra một cách bình thường; tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của mình.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng hợp nhất, Phương án hợp

nhất, và theo quy định của pháp luật.

#### 6. Thẩm quyền của HĐQT

Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua phương án hợp nhất, tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu, dự thảo Hợp đồng hợp nhất, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT 2 công ty thực hiện ký kết hợp đồng hợp nhất, và chỉnh sửa, bổ sung hợp đồng hợp nhất (nếu cần) để đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

#### 7. Điều lệ Công ty hợp nhất

Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất tuân theo quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### 8. Các nội dung liên quan tới thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước

Các công ty bị hợp nhất cần thực hiện quyết toán thuế, thực hiện hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước trước khi chấm dứt hoạt động.

#### 9. Phương án xử lý và/hoặc bồi thường trong trường hợp một bên bị hợp nhất đơn phương hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất

Nếu một trong hai bên công ty bị hợp nhất đơn phương hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm thỏa thuận hợp nhất đã được ký kết của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt thỏa thuận hợp nhất.

Hà Nội, ngày.....tháng 04 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VIỆT HIỆP**

**THÁI VĂN TRUYỀN**